

BẢN SAO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC**

HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

**THÀNH LẬP
CÔNG TY TNHH KÍNH NỔI SIÊU TRẮNG PHÚ MỸ**

GIỮA

IDICO VÀ VIGLACERA VÀ KHẢI THỊNH

TP. HỒ CHÍ MINH, 9 - 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

THÀNH LẬP
CÔNG TY TNHH KÍNH NỔI SIÊU TRẮNG PHÚ MỸ

GIỮA

IDICO VÀ VIGLACERA VÀ KHẢI THỊNH

TP. HỒ CHÍ MINH, 9 - 2016



VĂN
ÔNG
RÀI

HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH
THÀNH LẬP
CÔNG TY TNHH KÍNH NỔI SIÊU TRẮNG PHỤ MỸ

GIỮA

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP

VÀ

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ
KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – TNHH MTV

VÀ

CÔNG TY TẬP ĐOÀN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ KHẢI THỊNH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 9 NĂM 2016

M

A

LEP

MỤC LỤC

Điều 1:	ĐỊNH NGHĨA.....	2
Điều 2:	CÁC BÊN HỢP ĐỒNG.....	4
Điều 3:	THỎA THUẬN THÀNH LẬP CÔNG TY.....	6
Điều 4:	TƯ CÁCH PHÁP NHÂN CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 5:	MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN.....	7
Điều 6:	THỜI HẠN.....	7
Điều 7:	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN.....	8
Điều 8:	VỐN ĐIỀU LỆ.....	8
Điều 9:	TĂNG VÀ GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ.....	9
Điều 10:	ĐỊNH ĐOẠT PHẦN VỐN GÓP.....	10
Điều 11:	NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN.....	11
Điều 12:	CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY.....	14
Điều 13:	HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN.....	14
Điều 14:	TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....	15
Điều 15:	BAN KIỂM SOÁT.....	16
Điều 16:	KÝ KẾT (CÁC) HỢP ĐỒNG CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ.....	16
Điều 17:	LAO ĐỘNG.....	16
Điều 18:	NGÂN HÀNG VÀ KẾ TOÁN.....	16
Điều 19:	TÀI CHÍNH.....	17
Điều 20:	CHIA LÃI.....	18
Điều 21:	NGOẠI HỐI.....	18
Điều 22:	BẢO MẬT.....	19
Điều 23:	SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG.....	19
Điều 24:	CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG.....	19
Điều 25:	HẬU QUẢ CỦA VIỆC CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG.....	21
Điều 26:	TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.....	21
Điều 27:	HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG.....	21
Điều 28:	CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG.....	22
Điều 29:	KÝ KẾT.....	24

ha M

HP

HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH này được lập và ký kết vào ngày 08 tháng 9 năm 2016 tại thành phố Hồ Chí Minh, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bởi và giữa:

(1) **TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP**, một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Luật pháp Việt Nam, có trụ sở chính tại tầng 16-17, tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam (sau đây gọi là “**VIGLACERA**”).

và

(2) **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - TNHH MTV**, một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Luật pháp Việt Nam, có trụ sở chính tại Số 151 ter Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (sau đây gọi là “**IDICO**”).

“**VIGLACERA**” và “**IDICO**” sau đây gọi chung là “**Bên Việt Nam**”)

và

(3) **CÔNG TY TẬP ĐOÀN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ KHẢI THỊNH**, một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Luật pháp Trung Quốc, có trụ sở chính tại Tầng 8, tòa nhà số 2, quảng trường Quốc Hải, số 17 đường Phục Hưng, khu Hải Điện, thành phố Bắc Kinh, Trung Quốc (sau đây gọi là “**KHẢI THỊNH**” hoặc “**Bên Nước ngoài**”).

Xét rằng, Bên Việt Nam và Bên Nước ngoài mong muốn hợp tác tiến hành một dự án liên doanh sản xuất các loại sản phẩm kính nổi siêu trắng, phủ cho sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời, kính phủ Low-E, kính đặc chủng, kính cho các công trình cao cấp tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ II Mở rộng, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam;

Xét rằng, Hợp đồng Liên doanh này được lập dựa trên những căn cứ sau:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Các luật và quy định có liên quan của Việt Nam.

Do đó, nay, Bên Việt Nam và Bên Nước ngoài nhất trí lập và ký kết Hợp đồng Liên doanh này với các điều kiện và điều khoản được quy định dưới đây:

Điều 1: ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi các điều khoản và điều kiện trong Hợp đồng Liên doanh này quy định khác, các từ và thuật ngữ sau sẽ được hiểu và có ý nghĩa như sau:

- 1.1. “Đại diện theo Ủy quyền” có nghĩa là cá nhân được một Bên ủy quyền bằng văn bản tham gia Hội đồng (được định nghĩa dưới đây) để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên đó tại Công ty;
- 1.2. “Phân Vốn góp” có nghĩa là phần vốn góp vào Vốn Điều lệ đã được Các Bên đóng góp hay cam kết đóng góp theo Hợp đồng này và Điều lệ;
- 1.3. “Điều lệ” có nghĩa là Điều lệ của Công ty được Các Bên ký kết phù hợp với Hợp đồng này;
- 1.4. “Vốn Điều lệ” có nghĩa là tổng số vốn mà Các Bên đã đóng góp hay cam kết đóng góp để thành lập Công ty như được quy định tại Điều 8 dưới đây;
- 1.5. “Công ty” có nghĩa là “CÔNG TY TNHH KÍNH NÓI SIÊU TRẮNG PHÚ MỸ”, một công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được Các Bên thành lập tại Việt Nam để thực hiện Dự án theo các quy định có liên quan của Luật pháp Việt Nam, Hợp đồng này và Điều lệ;
- 1.6. “Hợp đồng” có nghĩa là bản hợp đồng liên doanh này, bao gồm cả những phụ lục của Hợp đồng, những sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 28.3 dưới đây;
- 1.7. “Hội đồng” có nghĩa là Hội đồng Thành viên của Công ty như được xác định trong Điều 13 dưới đây;
- 1.8. “Thời hạn” có nghĩa là thời hạn hoạt động của Dự án như được nêu rõ trong Điều 6 dưới đây;
- 1.9. “Ngày có Hiệu lực” có nghĩa là ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp được Cơ quan Cấp phép cấp;
- 1.10. “Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp” có nghĩa là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Cơ quan Cấp phép cấp cho Công ty;
- 1.11. “Bên Nước ngoài” có nghĩa là KHAI THỊNH;
- 1.12. “Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư” có nghĩa là Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư do Cơ quan Cấp phép cấp cho Các Bên xác nhận việc đăng ký thực hiện Dự án theo Hợp đồng này và tất cả các văn bản và các phụ lục liên quan đến Hợp đồng này;
- 1.13. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế do Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành tại từng thời điểm;
- 1.14. “Luật Đầu tư” có nghĩa là Luật số 67/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế do Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành tại từng thời điểm;
- 1.15. “Luật pháp Việt Nam” có nghĩa là tất cả các luật, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác hiện hành do Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền Việt Nam thông qua hoặc ban hành tại từng thời điểm;
- 1.16. “Cơ quan Cấp phép” có nghĩa là Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam có liên quan

có thẩm quyền xem xét, chấp thuận và đăng ký Dự án hoặc Công ty, tùy từng trường hợp cụ thể;

- 1.17. “**Các Bên**” có nghĩa là Bên Việt Nam và Bên Nước ngoài; và “**Bên**” có nghĩa là KHẢI THỊNH hoặc VIGLACERA hoặc IDICO tùy theo từng trường hợp cụ thể;
- 1.18. “**Sản phẩm**” có nghĩa là các loại sản phẩm kính nổi siêu trắng, phôi cho sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời, kính phù Low-E, kính đặc chủng, kính cho các công trình cao cấp;
- 1.19. “**Dự án**” có nghĩa là dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất các loại sản phẩm kính nổi siêu trắng, phôi cho sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời, kính phù Low-E, kính đặc chủng, kính cho các công trình cao cấp tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ II Mở rộng, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam;
- 1.20. “**Hợp đồng Chuyển giao Công nghệ**” có nghĩa là những thỏa thuận chuyển giao công nghệ và bí quyết công nghệ và/hoặc trợ giúp kỹ thuật để sản xuất Sản phẩm được ký giữa Bên Nước ngoài và Công ty theo Điều 16 của Hợp đồng này;
- 1.21. “**Tổng Vốn Đầu tư**” có nghĩa là tổng số vốn cần thiết để triển khai Dự án;
- 1.22. “**US Đô la**” hay “**Đô la Mỹ**” hay “**USD**” có nghĩa là tiền tệ hợp pháp của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ;
- 1.23. “**Việt Nam**” có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 1.24. “**Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam**” hay “**các Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam**” có nghĩa là các ban ngành và cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam bao gồm nhưng không giới hạn bởi bất kỳ các cơ quan sau đây: Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các Ủy ban Nhân dân, các Bộ và các Cơ quan ban ngành của Nhà nước Việt Nam;
- 1.25. “**Bên Việt Nam**” có nghĩa là VIGLACERA và IDICO;
- 1.26. “**Đồng Việt Nam**” có nghĩa là tiền tệ hợp pháp của nước Việt Nam.

Điều 2: CÁC BÊN HỢP ĐỒNG

Các Bên trong Hợp đồng này bao gồm như sau:

2.1. VIGLACERA:

- (a) Tên doanh nghiệp: **TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP**
- (b) Trụ sở chính: Tầng 16-17, tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +844.3553 6660
Fax: +844.3553 6671
- (c) Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Anh Tuấn
Chức vụ: Tổng Giám đốc

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



Ngày sinh: 18/11/1961
Quốc tịch: Việt Nam
CMND: số 010322251 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 17/09/2007
Địa chỉ thường trú: Nhà 6, ngõ 103, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: Nhà 6, ngõ 103, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(d) Tư cách pháp nhân:
Đăng ký Kinh doanh: số 0100108173
Ngày cấp: 01/10/2010
Cấp bởi: Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

2.2. IDICO:

(a) Tên doanh nghiệp: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – TNHH MTV**

(b) Trụ sở chính: Số 151 ter Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +848.38438883
Fax: +848.39312705

(c) Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Đạt
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ngày sinh: 04/02/1958
Quốc tịch: Việt Nam
CMND: số 025189222 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/8/2009
Địa chỉ thường trú: Khu dân cư An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: Khu dân cư An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(d) Tư cách pháp nhân:
Mã số Doanh nghiệp: số 0302177966
Ngày cấp: 07/01/2015
Cấp bởi: Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh

2.3. KHÁI THỊNH:

(a) Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TẬP ĐOÀN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ KHÁI THỊNH**

(b) Trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà số 2, quảng trường Quốc Hải, số 17 đường Phục Hưng, khu Hải Điện, thành phố Bắc Kinh, Trung Quốc
Điện thoại: +861068139102

- Fax: +861068139396
- (c) Đại diện hợp pháp: Ông Pengshou
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày sinh: 23/08/1960
Quốc tịch: Trung Quốc
Hộ chiếu: số P01728049 do Bộ Ngoại giao cấp ngày 12/8/2013
Địa chỉ thường trú: Tầng 26 Zhongqi Building, số 2000, đường Zhongshan Bei, khu Putuo, thành phố Thượng Hải, Trung Quốc
Chỗ ở hiện tại: Tầng 26 Zhongqi Building, số 2000, đường Zhongshan Bei, khu Putuo, thành phố Thượng Hải, Trung Quốc
- (d) Tư cách pháp nhân:
Mã doanh nghiệp: số 91110000101923517F
Ngày cấp: 27/01/2016
Cấp bởi: Cục Quản lý Hành chính Công thương thành phố Bắc Kinh, Trung Quốc

Các Bên theo đây đồng ý rằng, trong trường hợp bất kỳ Bên nào thay đổi tên gọi (kể cả trong trường hợp thay đổi tên do thay đổi hình thức tổ chức mà không làm thay đổi tư cách pháp nhân của Bên đó) thì tên mới của Bên đó sẽ được tự động cập nhật vào bản Hợp đồng này.

Điều 3: THỎA THUẬN THÀNH LẬP CÔNG TY

- 3.1. Theo các quy định có liên quan của Luật pháp Việt Nam và các điều khoản của Hợp đồng này, Các Bên nhất trí thành lập Công ty tại lãnh thổ Việt Nam để thực hiện Dự án với mục tiêu kinh doanh được quy định tại Điều 5 dưới đây kể từ Ngày có Hiệu lực;
- 3.2. Tên Công ty:
- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH KÍNH NỔI SIÊU TRẮNG PHÚ MỸ**
 - Tên tiếng Anh: **PHU MY ULTRA CLEAR FLOAT GLASS CO., LTD.**
 - Tên viết tắt: **PFG**
- 3.3. Địa chỉ Công ty và địa điểm thực hiện Dự án:
- (a) Trụ sở của Công ty và địa điểm thực hiện Dự án được đặt tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ II Mở rộng, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.
- (b) Các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty có thể được thành lập tại bất kỳ địa điểm nào nếu thấy cần thiết, tùy theo sự phê chuẩn của các Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- 3.4. Biểu tượng và tên thương mại của Công ty và/hoặc Dự án sẽ do Hội đồng quyết định và được đăng ký với các Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để trở thành biểu tượng và tên thương mại chính thức của Công ty tại Việt Nam.

Điều 4: TƯ CÁCH PHÁP NHÂN CỦA CÔNG TY

- 4.1. Công ty là một công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, có tư cách pháp nhân theo Luật pháp Việt Nam, theo đó trách nhiệm của mỗi Bên đối với các Bên còn lại, đối với Công ty và đối với các bên thứ ba sẽ được giới hạn trong Phần Vốn góp của Bên đó vào Vốn Điều lệ của Công ty.
- 4.2. Mặc dù đã có quy định ở trên, Công ty sẽ đăng ký chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần tại Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, tùy theo quyết định của Hội đồng sau ít nhất ba (03) năm kể từ Ngày có Hiệu lực, phù hợp với các quy định của Luật pháp Việt Nam.
- 4.3. Trong quá trình hoạt động của mình, Công ty sẽ tuân thủ Luật pháp Việt Nam, các điều khoản của Hợp đồng này, Điều lệ, Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư. Tất cả các hoạt động của Công ty và quyền lợi tương ứng của Các Bên sẽ được Luật pháp Việt Nam điều chỉnh và bảo hộ.
- 4.4. Trừ khi Hội đồng có quy định khác, Tổng Giám đốc của Công ty (như được quy định tại Điều 14 dưới đây) sẽ là người đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty.

Điều 5: MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

- 5.1. Công ty được thành lập để thực hiện Dự án với mục tiêu sản xuất các loại sản phẩm kính nổi siêu trắng, phối cho sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời, kính phủ Low-E, kính đặc chủng, kính cho các công trình cao cấp để cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu ("Sản phẩm").
- 5.2. Công ty sẽ tham gia vào các hoạt động kinh doanh dưới đây:
 - (a) thiết lập, vận hành và duy trì (các) thiết bị, nhà xưởng và các cơ sở cần thiết cho các hoạt động kinh doanh nêu tại các mục từ (b) đến (e) dưới đây;
 - (b) sản xuất các Sản phẩm và mua sắm (kể cả nhập khẩu) các nguyên vật liệu phục vụ việc sản xuất các Sản phẩm;
 - (c) bán, tiếp thị và phân phối Sản phẩm tại thị trường Việt Nam và xuất khẩu các Sản phẩm sang các thị trường nước ngoài;
 - (d) cung cấp dịch vụ sau bán hàng khác cho các Sản phẩm tại thị trường Việt Nam và các thị trường nước ngoài; và
 - (e) tiến hành các hoạt động khác cần thiết hoặc có ích cho việc tiến hành các hoạt động kinh doanh mô tả tại các mục từ (a) đến (d) trên đây.
- 5.3. Khi các Sản phẩm của Dự án được xuất khẩu, Bên Nước ngoài sẽ nỗ lực thúc đẩy tiêu thụ các Sản phẩm tại thị trường nước ngoài theo phương án được Hội đồng chấp thuận.

Điều 6: THỜI HẠN

Các Bên nhất trí đề nghị Cơ quan Cấp phép cho phép Công ty được thực hiện Dự án trong một thời hạn khoảng bốn mươi hai (42) năm kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký

Đầu tư ("Thời hạn"). Trong vòng sáu (06) tháng trước ngày chấm dứt Thời hạn của Dự án, Công ty sẽ xin Cơ quan Cấp phép một giấy phép gia hạn theo quy định của Luật pháp Việt Nam.

Điều 7: TỔNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

- 7.1. Tổng Vốn Đầu tư của Dự án, bao gồm Phần Vốn góp và vốn vay, dự kiến sẽ là 2.427.528.000.000 VNĐ (Hai nghìn bốn trăm hai mươi bảy tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu Đồng Việt Nam), tương đương với 108.711.509 USD (Một trăm linh tám triệu bảy trăm mười một nghìn năm trăm linh chín Đô la Mỹ) (tỷ giá VNĐ/USD: 22.330 VNĐ/USD).
- 7.2. Bất kỳ việc bổ sung vốn nào nếu cần thiết trong phạm vi Tổng Vốn Đầu tư cho các mục đích kinh doanh của Dự án phải được Hội đồng quyết định theo các phương thức sau:
- (a) Phân bổ lợi nhuận của Công ty;
 - (b) Chuyển lại vốn từ các quỹ của Công ty;
 - (c) Vốn đóng góp thêm của Các Bên trong Hợp đồng này với sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;
 - (d) Vay vốn từ (các) bên thứ ba hoặc Các Bên tham gia trong Hợp đồng này, với mức lãi suất do các bên liên quan đến khoản vốn vay đó thỏa thuận phù hợp với các quy định của Luật pháp Việt Nam (trong trường hợp Công ty dự định vay vốn từ một bên thứ ba, Các Bên ở đây sẽ hỗ trợ Công ty thông qua việc cung cấp một bảo đảm cho bên thứ ba đó phù hợp với Điều 11.1 (c) và Điều 19 của Hợp đồng này);
 - (e) Bằng bất kỳ cách thức hợp lý và hợp pháp nào khác mà Hội đồng có thể quyết định.

Điều 8: VỐN ĐIỀU LỆ

- 8.1. Vốn Điều lệ của Công ty là 886.000.000.000 VNĐ (Tám trăm tám mươi sáu tỷ Đồng Việt Nam), tương đương với 39.677.564 USD (Ba mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi tư Đô la Mỹ), sẽ được Các Bên đóng góp như sau:
- (a) VIGLACERA sẽ góp 310.100.000.000 VNĐ (Ba trăm mười tỷ một trăm triệu Đồng Việt Nam), tương đương với 13.887.147 USD (Mười ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bảy Đô la Mỹ) bằng tiền, tương ứng với 35% Vốn Điều lệ của Công ty.
 - (b) IDICO sẽ góp 265.800.000.000 VNĐ (Hai trăm sáu mươi lăm tỷ tám trăm triệu Đồng Việt Nam), tương đương với 11.903.270 USD (Mười một triệu chín trăm linh ba nghìn hai trăm bảy mươi Đô la Mỹ) bằng tiền, tương ứng với 30% Vốn Điều lệ của Công ty.
 - (c) KHÁI THỊNH sẽ góp 310.100.000.000 VNĐ (Ba trăm mười tỷ một trăm triệu Đồng Việt Nam), tương đương với 13.887.147 USD (Mười ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bảy Đô la Mỹ) bằng tiền, tương ứng với 35% Vốn Điều lệ của Công ty.

- 8.2. Các Bên sẽ đóng góp Phần Vốn góp của mình như được quy định tại Điều 8.1 nêu trên để tạo thành một trăm phần trăm (100%) Vốn Điều lệ của Công ty trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ Ngày có Hiệu lực.
- 8.3. Nếu như Bên nào không hoàn thành được việc góp Phần Vốn góp của mình theo lịch biểu quy định tại Điều 8.2 trên đây (sau đây gọi là "**Bên không hoàn thành**"):
- (a) Bên không hoàn thành đó phải thông báo cho Công ty và các Bên còn lại về các lý do của việc chậm trễ đó và các biện pháp được tiến hành để khắc phục sự chậm trễ đó không muộn hơn ba mươi (30) ngày trước khi hết thời hạn góp Phần Vốn góp, và sẽ có trách nhiệm bồi thường cho các Bên còn lại và/hoặc Công ty đối với bất kỳ những thiệt hại mà các Bên còn lại và/hoặc Công ty phải gánh chịu do hậu quả của việc không hoàn thành việc đóng góp Phần Vốn góp đó theo quy định của Luật pháp Việt Nam.
 - (b) Kể từ ngày hết thời hạn góp Phần Vốn góp theo Điều 8.2 trên đây, Bên không hoàn thành sẽ chỉ có các quyền tương ứng với Phần Vốn góp đã góp (nếu có). Phần Vốn góp chưa góp của Bên không hoàn thành được chào bán theo quyết định của Hội đồng.
 - (c) Trường hợp có Bên nào chưa góp hoặc chưa góp đủ Phần Vốn góp của mình, trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày cuối cùng phải góp vốn đủ Phần Vốn góp theo Điều 8.2 trên đây, Công ty sẽ phải đăng ký thay đổi nội dung Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư phản ánh tỷ lệ đóng góp Vốn Điều lệ mới của Các Bên, phù hợp với các quy định có liên quan của Luật pháp Việt Nam.
- 8.4. Khi một Bên đã hoàn thành việc đóng góp Phần Vốn góp của mình vào Vốn Điều lệ của Công ty theo Điều 8 này, Công ty sẽ cấp cho Bên đó một Giấy Chứng nhận Phần Vốn góp có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng và Tổng Giám đốc của Công ty chứng minh tổng số vốn mà Bên đó đã đóng góp vào Vốn Điều lệ của Công ty. Giấy Chứng nhận Phần Vốn góp sẽ ghi chú rằng, mọi việc chuyển nhượng Phần Vốn góp thể hiện trong đó sẽ phải tuân theo các điều khoản của Hợp đồng này, Điều lệ, các quy định có liên quan của Luật pháp Việt Nam và được đăng ký với Cơ quan Cấp phép. Giấy Chứng nhận Phần Vốn góp sẽ được cấp lại nếu một Bên khai bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hay bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

Điều 9: TĂNG VÀ GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ

9.1. Tăng Vốn Điều lệ:

- (a) Theo quyết định hoặc nghị quyết của Hội đồng, Vốn Điều lệ của Công ty có thể được tăng theo các hình thức dưới đây:
 - (i) Tăng Phần Vốn góp của mỗi Bên vào Vốn Điều lệ của Công ty;
 - (ii) Tiếp nhận phần vốn góp thêm vào Vốn Điều lệ của một bên thứ ba.
- (b) Trong trường hợp Hội đồng quyết định tăng Vốn Điều lệ của Công ty bằng cách tăng Phần Vốn góp của mỗi Bên vào Vốn Điều lệ của Công ty, thì phần Vốn Điều lệ tăng thêm sẽ được phân chia cho Các Bên theo tỷ lệ tương ứng với Phần Vốn góp

của mỗi Bên vào Vốn Điều lệ của Công ty theo Điều 8.1 trên đây. Nếu bất kỳ Bên nào bỏ phiếu không tán thành hoặc phản đối quyết định của Hội đồng trong việc tăng Vốn Điều lệ, nhưng quyết định tăng vốn đó của Hội đồng vẫn được thông qua dù có sự phản đối đó, thì Bên đó sau đó có thể lựa chọn hoặc (i) không đóng góp vào phần vốn tăng thêm đó; hoặc (ii) đóng góp vào phần vốn tăng thêm đó mặc dù trước đó đã bỏ phiếu không tán thành hoặc phản đối việc tăng vốn. Nếu bất kỳ Bên nào theo các quy định trên đây lựa chọn không đóng hoặc không góp được hoặc từ chối góp phần vốn của mình vào phần tăng Vốn Điều lệ như được quy định tại Điều 9.1 (b) này trong khoảng thời gian do Hội đồng quyết định, Hội đồng sẽ đề nghị các Bên còn lại góp phần vốn đó, với điều kiện là trong trường hợp tăng Vốn Điều lệ bằng cách tiếp nhận phần vốn góp thêm của một bên thứ ba, Điều 10.1 (b) dưới đây sẽ được áp dụng.

9.2. Giảm Vốn Điều lệ:

Theo quyết định và nghị quyết của Hội đồng, Vốn Điều lệ của Công ty có thể giảm theo các hình thức dưới đây:

- (a) Công ty hoàn trả lại một phần Vốn Điều lệ cho Các Bên theo tỷ lệ Phần Vốn góp của mỗi Bên vào Công ty theo Điều 8.1 trên đây; tuy nhiên với điều kiện là Công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn hai (02) năm kể từ Ngày có Hiệu lực và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty sau khi đã hoàn trả cho Các Bên;
- (b) Công ty mua lại Phần Vốn góp của một Bên theo quy định tại Điều 10.1 dưới đây;
- (c) Vốn Điều lệ không được Các Bên thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 8 trên đây.

9.3. Khi Vốn Điều lệ của Công ty tăng lên hay giảm xuống theo các quy định tại Điều 9 này, Công ty sẽ phải đăng ký thay đổi nội dung Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư tại Cơ quan Cấp phép theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan của Luật pháp Việt Nam.

Điều 10: ĐỊNH ĐOẠT PHẦN VỐN GÓP

10.1. Mua lại Phần Vốn góp:

- (a) Trong trường hợp một trong Các Bên có quyết định giải thể hoặc phá sản, thì khi đó, vào thời điểm ngay khi có quyết định giải thể hay phá sản, Bên đó phải gửi một thông báo bằng văn bản tới Hội đồng. Trong trường hợp này, Các Bên còn lại có thể quyết định mua lại hoặc không mua lại toàn bộ Phần Vốn góp của Bên đó trong Công ty;
- (b) Thêm vào đó, trong trường hợp tất cả các Đại diện theo Ủy quyền của bất kỳ Bên nào biểu quyết chống lại quyết định của Hội đồng về việc: (i) sửa đổi và bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này và/hoặc Điều lệ có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Bên đó và/hoặc Hội đồng; và/hoặc (ii) tổ chức lại Công ty; và/hoặc (iii) tiếp nhận phần vốn góp thêm vào Vốn Điều lệ của một bên thứ ba, khi đó, Bên đó có quyền, trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Hội đồng chấp nhận những

vấn đề nêu tại Điều 10.1 (b) này, gửi một thông báo bằng văn bản tới Hội đồng yêu cầu Công ty mua lại toàn bộ Phần Vốn góp của Bên đó trong Công ty;

- (c) Khi có yêu cầu của bất kỳ Bên nào theo quy định tại Điều 10.1 (a) và Điều 10.1 (b) trên đây, nếu Các Bên không thỏa thuận được về giá thì Công ty sẽ thuê một công ty tài chính hoặc kiểm toán độc lập để xác định giá trị thực sự của Phần Vốn góp của Bên đó và Công ty sẽ phải mua lại toàn bộ Phần Vốn góp của Bên yêu cầu đó theo giá do công ty tài chính hoặc kiểm toán độc lập xác định. Ngay khi hoàn thành việc mua lại toàn bộ Phần Vốn góp đó từ Bên đó, Phần Vốn góp của Bên yêu cầu đó sẽ được hủy bỏ;
- (d) Mặc dù đã có quy định ở trên, Công ty có quyền từ chối mua lại Phần Vốn góp của một Bên theo quy định tại Điều 10.1 này nếu sau khi thanh toán giá trị Phần Vốn góp được mua lại, Công ty không có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trong trường hợp này, Bên yêu cầu Công ty mua lại Phần Vốn góp của mình sẽ được coi là đã được đề nghị chuyển nhượng Phần Vốn góp của mình cho các Bên còn lại hoặc bên thứ ba theo quy định tại Điều 10.2 dưới đây. Các Bên còn lại sẽ không có nghĩa vụ phải mua lại Phần Vốn góp của Bên đưa ra yêu cầu.

10.2. Chuyển nhượng Phần Vốn góp:

- (a) Mỗi Bên sẽ có quyền chuyển nhượng toàn bộ hay một phần Phần Vốn góp của mình và khi thực hiện quyền chuyển nhượng đó sẽ phải ưu tiên cho các Bên còn lại hoặc đối tác do các Bên còn lại chỉ định bằng cách gửi một thông báo bằng văn bản ("**Thông báo Chuyển nhượng**") cho các Bên còn lại trong đó nêu rõ giá chuyển nhượng đề xuất, phần vốn góp được chuyển nhượng, các điều khoản và điều kiện cho việc chuyển nhượng vốn. Việc chuyển nhượng toàn bộ hay một phần Phần Vốn góp của bất cứ Bên nào sẽ bao gồm cả việc chuyển nhượng tất cả những trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền, lợi ích và quyền sở hữu của Bên đó trong Công ty cũng như đối với các Bên còn lại mà những trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền, lợi ích và quyền sở hữu này có được từ Phần Vốn góp được chuyển nhượng đó;
- (b) Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày gửi Thông báo Chuyển nhượng, nếu (i) các Bên còn lại không mua hoặc không mua hết Phần Vốn góp được chuyển nhượng hoặc (ii) các Bên còn lại không chỉ định đối tác để mua Phần Vốn góp có ý định chuyển nhượng; hoặc (iii) các Bên còn lại đã chỉ định đối tác để mua Phần Vốn góp có ý định chuyển nhượng bằng văn bản gửi cho Bên có ý định chuyển nhượng nhưng đối tác được các Bên còn lại chỉ định đó không mua hoặc không mua hết Phần Vốn góp được chuyển nhượng, Bên có ý định chuyển nhượng mới được quyền chuyển nhượng Phần Vốn góp của mình không được các Bên còn lại hoặc đối tác được các Bên còn lại chỉ định mua cho một bên khác với cùng các điều kiện được đặt ra cho các Bên còn lại;
- (c) Bên chuyển nhượng Phần Vốn góp của mình sẽ phải nộp thuế chuyển nhượng phù hợp với quy định của Luật pháp Việt Nam.

Điều 11: NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

11.1. Nghĩa vụ chung của Các Bên:

La M

UP

Mỗi Bên sẽ có các nghĩa vụ sau:

- (a) Tuân thủ Luật pháp Việt Nam, các điều kiện quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư, Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Cơ quan Cấp phép cấp và các quy định có liên quan của Luật pháp Việt Nam.
- (b) Phối hợp để thực hiện các mục tiêu của Dự án;
- (c) Trong khuôn khổ luật pháp cho phép, có bảo lãnh cần thiết tương ứng với tỷ lệ Phần Vốn góp đã đăng ký vào thời điểm góp vốn theo quy định của Điều 19 của Hợp đồng này, khi Công ty phải có kinh phí hoạt động bằng cách vay và nếu những khoản vay đó đòi hỏi phải được bảo lãnh hay bảo đảm bởi Các Bên trong Hợp đồng này. Bất kỳ biện pháp bảo đảm hoặc bảo lãnh như vậy sẽ phụ thuộc vào điều kiện việc bên bảo lãnh nhận được sự bồi hoàn và bảo đảm từ Công ty đối với các tài sản của Công ty.

11.2. Các nghĩa vụ khác của Bên Việt Nam

ngoài các nghĩa vụ đã được quy định trong Hợp đồng này, Bên Việt Nam sẽ có những nghĩa vụ sau đây:

- (a) VIGLACERA và IDICO sẽ phối hợp với nhau để thông báo cho Bên Nước ngoài về những thay đổi trong Luật pháp Việt Nam mà có thể ảnh hưởng tới Dự án, Hợp đồng này hoặc tới Công ty hay tới bất kỳ các quyền và nghĩa vụ nào của Các Bên theo Hợp đồng này để thảo luận và quyết định cách thức thực hiện nhằm giảm thiểu thiệt hại cho Dự án hoặc Công ty, nếu có;
- (b) VIGLACERA và IDICO sẽ phối hợp với nhau để hỗ trợ Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến Dự án của Công ty, bao gồm việc nộp đơn, yêu cầu cho Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để đạt được Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư, Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, đăng ký (các) Hợp đồng Chuyển giao Công nghệ và các ưu đãi khác đối với một công ty có vốn đầu tư nước ngoài về thuế, lệ phí và phân bổ ngoại tệ, v.v. theo Luật pháp Việt Nam;
- (c) VIGLACERA và IDICO sẽ ứng trước một phần các chi phí và phí tổn phát sinh một cách hợp lý trong quá trình thực hiện các thủ tục nhằm mục đích xin và đạt được Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư, Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("**Chi Phí Trước Khi Thành Lập Công Ty**"), với điều kiện các khoản phí và chi phí này phải được Các Bên thống nhất. Công ty sau khi chính thức được thành lập sẽ ngay lập tức hoàn trả lại cho VIGLACERA và IDICO phần Chi Phí Trước Khi Thành Lập Công Ty mà VIGLACERA và IDICO đã ứng trước;
- (d) VIGLACERA và IDICO sẽ hỗ trợ Công ty xin thị thực nhập cảnh cho các công nhân viên, đại lý và các nhân viên thích hợp khác của Công ty hay Bên Nước ngoài liên quan đến các hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam;
- (e) IDICO bảo đảm rằng Dự án sẽ được cung cấp đầy đủ điện, nước và các tiện ích khác;
- (f) IDICO bảo đảm cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị và nhân lực địa phương để thành lập và hoạt động Dự án và Công ty, bằng chi phí của Công ty;

- (g) Việc thuê lại khu đất khoảng 16ha cho giai đoạn 1 và giữ lại khoảng 19ha cho giai đoạn 2 của dự án sẽ được thể hiện trong Hợp đồng thuê lại đất giữa IDICO và Công ty. IDICO cam kết giữ lại cho Công ty phần diện tích đất còn lại khoảng 19 ha của Lô đất B2 tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ II Mở rộng, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để phục vụ cho việc mở rộng quy mô của Dự án trong tương lai. Tuy nhiên, với điều kiện là trong vòng năm (05) năm kể từ Ngày có Hiệu lực nếu Công ty không thuê lại phần diện tích đất còn lại đó thì Công ty phải (i) bồi thường cho IDICO toàn bộ các chi phí hợp lý và hợp lệ liên quan đến việc giữ lại phần diện tích đất còn lại đó; và (ii) chia sẻ cùng với IDICO chi phí xây dựng đường trên phần diện tích đất còn lại;
- (h) VIGLACERA và IDICO sẽ nỗ lực hỗ trợ Công ty trong việc thúc đẩy tiêu thụ các Sản phẩm tại các thị trường trong nước thông qua mạng lưới khách hàng của mình hoặc tìm kiếm đối tác để bán các Sản phẩm của Dự án.

11.3. Các nghĩa vụ khác của Bên Nước ngoài

Ngoài các nghĩa vụ đã được quy định trong Hợp đồng này, Bên Nước ngoài cũng có những nghĩa vụ dưới đây:

- (a) Hỗ trợ các chuyên gia cho Công ty để thực hiện việc quản lý và vận hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh để đạt được mục tiêu của Dự án bằng chi phí của Công ty;
- (b) Chuyển giao công nghệ và bí quyết công nghệ cho Dự án liên quan đến sản xuất Sản phẩm theo các điều khoản và điều kiện được quy định trong (các) Hợp đồng Chuyển giao Công nghệ được ký giữa Công ty và Bên Nước ngoài với sự chấp thuận của Hội đồng bằng văn bản và phù hợp với các quy định của Luật pháp Việt Nam về chuyển giao công nghệ;
- (c) Ứng trước một phần Chi Phí Trước Khi Thành Lập Công Ty, với điều kiện Chi Phí Trước Khi Thành Lập Công Ty phải được Các Bên thống nhất và Công ty sau khi chính thức được thành lập sẽ ngay lập tức hoàn trả lại cho Bên Nước ngoài phần Chi Phí Trước Khi Thành Lập Công Ty mà Bên Nước ngoài đã ứng trước;
- (d) Hỗ trợ Công ty trong việc cung cấp hoặc tìm nguồn cung cấp các vật liệu từ nước ngoài mà Dự án yêu cầu và nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị cho (các) nhà máy với những điều khoản và điều kiện được Công ty và Bên Nước ngoài thỏa thuận;
- (e) Nỗ lực thúc đẩy tiêu thụ các Sản phẩm tại thị trường nước ngoài theo phương án được Hội đồng chấp thuận;
- (f) Đưa ra phương án lựa chọn công suất của Dự án tối ưu nhất, phù hợp với khả năng tiêu thụ và nhu cầu thị trường trong thời gian vận hành Dự án để Các Bên thống nhất quyết định;
- (g) Hỗ trợ Công ty trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty thích hợp về quản lý kỹ thuật, công nghệ, giám sát, kiểm soát chất lượng, v.v. ở mức độ và với những điều kiện sẽ được bao gồm trong (các) Hợp đồng Chuyển giao Công nghệ và bất kỳ thỏa thuận nào khác được Công ty và Bên Nước ngoài ký kết từ từ thời điểm;

- (h) Hỗ trợ Công ty trong việc đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao hay Dự án ứng dụng công nghệ cao theo các quy định của Luật pháp Việt Nam.

Điều 12: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

Điều 13: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

13.1. Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Hội đồng Thành viên (“Hội đồng”). Hội đồng sẽ trực tiếp chỉ đạo toàn bộ các công việc quản lý kinh doanh, các chính sách chiến lược và kế hoạch phát triển chung của Công ty phù hợp với Hợp đồng này và Điều lệ của Công ty với mục tiêu thực hiện các bước hợp lý và thích hợp nhằm thu được lợi nhuận và để tối đa hóa lợi nhuận cho lợi ích của Các Bên trong Hợp đồng này và cùng lúc đó duy trì giá trị Tổng Vốn Đầu tư và duy trì sự tăng trưởng của Công ty.

13.2. Hội đồng sẽ bao gồm các Đại diện theo Ủy quyền của Các Bên. Mỗi Bên sẽ có đặc quyền chỉ định các Đại diện theo Ủy quyền vào Hội đồng như sau:

(a) VIGLACERA sẽ được quyền chỉ định hai (02) Đại diện theo Ủy quyền;

(b) IDICO sẽ được quyền chỉ định một (01) Đại diện theo Ủy quyền; và

(c) KHẢI THỊNH sẽ được quyền chỉ định hai (02) Đại diện theo Ủy quyền.

Việc chỉ định (các) Đại diện theo Ủy quyền của mỗi Bên phải bằng văn bản theo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và chỉ có hiệu lực kể từ ngày Công ty nhận được thông báo.

13.3. Các Đại diện theo Ủy quyền của từng Bên sẽ có quyền bỏ số phiếu phù hợp với tỷ lệ Phần Vốn góp tương ứng mà người đó được ủy quyền đại diện cho một Bên. Để tránh mọi sự hiểu nhầm:

(a) Hai (02) Đại diện theo Ủy quyền do VIGLACERA chỉ định sẽ đại diện cho 35% Vốn Điều lệ;

(b) Một (01) Đại diện theo Ủy quyền do IDICO chỉ định sẽ đại diện cho 30% Vốn Điều lệ;

(c) Hai (02) Đại diện theo Ủy quyền do KHẢI THỊNH chỉ định sẽ đại diện cho 35% Vốn Điều lệ.

13.4. Các Bên đồng ý rằng, mỗi Đại diện theo Ủy quyền do mình chỉ định vào Hội đồng đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo Luật pháp Việt Nam và sẽ được yêu cầu hành động phù hợp với các điều khoản của Hợp đồng này và Điều lệ khi thực thi các nhiệm vụ của mình với tư cách là Đại diện theo Ủy quyền.

13.5. Việc chỉ định Đại diện theo Ủy quyền của bất kỳ Bên nào sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

(a) nếu Bên đó hủy bỏ việc chỉ định Đại diện theo Ủy quyền đó;

- (b) nếu Bên đó bị hợp nhất, sáp nhập, chia, giải thể hoặc bị tòa án tuyên bố phá sản;
- (c) nếu, Đại diện theo Ủy quyền bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không có năng lực hoàn thành bổn phận của mình với tư cách là một Đại diện theo Ủy quyền, bị mất tích hoặc là đã chết; hoặc
- (d) nếu Đại diện theo Ủy quyền đó bị kết án do phạm tội theo Bộ luật Hình sự của Việt Nam.

13.6. Mỗi Bên sẽ có quyền thay thế các Đại diện theo Ủy quyền của mình trong Hội đồng vào bất kỳ thời điểm nào, miễn là việc thay thế đó không phương hại tới hoạt động của Công ty.

Nếu bất kỳ Đại diện theo Ủy quyền nào trong Hội đồng bị phát hiện ra là người như được quy định trong Điều 13.5, Bên đã đề cử người như vậy làm Đại diện theo Ủy quyền trong Hội đồng sẽ thay thế người đó bằng một người không bị ảnh hưởng bởi các khiếm khuyết nêu tại Điều đó.

Quyết định thay Đại diện theo Ủy quyền trong Hội đồng của bất kỳ Bên nào chỉ hiệu lực kể ngày Công ty nhận được thông báo đó.

13.7. Chức vụ chủ tịch (“**Chủ tịch**”) của Hội đồng sẽ được bầu trong số các Đại diện theo Ủy quyền trong Hội đồng do KHÁI THỊNH và IDICO luân phiên đề cử với nhiệm kỳ ba (03) năm. Các Bên theo đây thống nhất rằng, tại nhiệm kỳ đầu tiên, chức Chủ tịch sẽ được bầu trong số các Đại diện theo Ủy quyền của KHÁI THỊNH; trong nhiệm kỳ tiếp theo, chức Chủ tịch sẽ được bầu trong số các Đại diện theo Ủy quyền của IDICO.

13.8. Hội đồng sẽ hành động phù hợp với các điều khoản của Điều lệ của Công ty. Các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng và Chủ tịch sẽ được xác định trong Điều lệ của Công ty.

Điều 14: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

14.1. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc của Công ty sẽ chịu trách nhiệm trong việc quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; báo cáo với Hội đồng và phải luôn tuân thủ các chỉ thị, yêu cầu, quyết định và phê chuẩn của Hội đồng. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty sẽ do Hội đồng bổ nhiệm và miễn nhiệm tại từng thời điểm.

14.2. Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng bổ nhiệm theo đề cử của VIGLACERA, hai (02) Phó Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng bổ nhiệm theo đề cử của KHÁI THỊNH và IDICO. Kế toán trưởng sẽ do Hội đồng tuyển chọn và bổ nhiệm.

14.3. Các quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc sẽ được xác định trong Điều lệ của Công ty.

14.4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty là ba (03) năm và có thể được bổ nhiệm lại theo quy định của Luật pháp Việt Nam.

Điều 15: BAN KIỂM SOÁT

- 15.1. Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm ba (03) Kiểm soát viên, mỗi Bên sẽ chỉ định một Kiểm soát viên với nhiệm kỳ ba (03) năm (với điều kiện Kiểm soát viên không được đồng thời là Đại diện theo Ủy quyền hoặc Cán bộ Quản lý của Công ty). Trưởng Ban Kiểm soát sẽ do IDICO và KHÁI THỊNH luân phiên chỉ định. Trong nhiệm kỳ đầu tiên, Trưởng Ban Kiểm soát sẽ do IDICO chỉ định. Trong nhiệm kỳ sau, Trưởng Ban Kiểm soát sẽ do KHÁI THỊNH chỉ định.
- 15.2. Các quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát sẽ được xác định trong Điều lệ của Công ty.

Điều 16: KÝ KẾT (CÁC) HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

- 16.1. Bên Nước ngoài sẽ chuyển giao cho Công ty các công nghệ và bí quyết công nghệ liên quan tới sản xuất Sản phẩm theo những điều khoản và điều kiện được Công ty và Bên Nước ngoài thỏa thuận riêng rẽ tùy từng thời điểm.
- 16.2. Các điều khoản chính của (các) Hợp đồng Chuyển giao Công nghệ sẽ được ký giữa Công ty và Bên Nước ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều khoản về nội dung công nghệ và bí quyết công nghệ được chuyển giao, chi phí cho đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật, phí phát triển, v.v., phù hợp với các quy định của Luật pháp Việt Nam về chuyển giao công nghệ và phải được Hội đồng thông qua với chữ ký của các Đại diện theo Ủy quyền đại diện cho 75% Vốn Điều lệ của Công ty.

Điều 17: LAO ĐỘNG

- 17.1. Nhân viên của Công ty sẽ được tuyển dụng theo các hợp đồng lao động bằng văn bản do Tổng Giám đốc (hay người được Tổng Giám đốc ủy quyền) ký với mỗi nhân viên.
- 17.2. Các quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam làm việc cho Công ty sẽ được thực hiện theo các hợp đồng lao động phù hợp với các quy định của Luật pháp Việt Nam.
- 17.3. Các quyền và nghĩa vụ của người lao động nước ngoài làm việc cho Công ty sẽ được quy định trong các hợp đồng lao động ký giữa Tổng Giám đốc và người lao động nước ngoài. Tiền công, lương, phụ cấp, tiền thưởng và các khoản trả công lao động khác cho người lao động nước ngoài làm việc cho Công ty sẽ được thực hiện phù hợp với các quy định của Luật pháp Việt Nam.
- 17.4. Các tranh chấp lao động sẽ được giải quyết theo những quy định của Luật pháp Việt Nam.

Điều 18: NGÂN HÀNG VÀ KẾ TOÁN

- 18.1. Công ty sẽ mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp, tài khoản tiền gửi có lãi và có thể mở bất kỳ các tài khoản nào khác theo quyết định của Hội đồng và được Luật pháp Việt Nam cho phép, và tất cả các tài khoản đó có thể được mở bằng tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ, tại (các) ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam.

- 18.2. Hệ thống kế toán tài chính của Công ty sẽ được thiết lập theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn được quốc tế chấp nhận chung, được Bộ Tài chính Việt Nam phê chuẩn và được Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam kiểm soát.
- 18.3. Năm tài chính của Công ty sẽ bắt đầu ngày 01 tháng Một và chấm dứt ngày 31 tháng Mười Hai mỗi năm. Tuy nhiên năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ Ngày có Hiệu lực cho tới ngày 31 tháng Mười Hai cùng năm đó, và năm tài chính cuối cùng sẽ kết thúc vào ngày giải thể của Công ty. Hội đồng có thể thay đổi năm tài chính nếu được Bộ Tài chính phê chuẩn.
- 18.4. Hàng năm, Công ty sẽ chuẩn bị bảng tổng kết tài sản và các báo cáo tài chính khác theo quy định của các Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Các tài liệu chính như báo cáo hàng năm, bảng tổng kết tài sản, báo cáo lãi lỗ sẽ được soạn thảo bằng tiếng Việt và tiếng Anh, các bản ngôn ngữ đều có giá trị ngang nhau.
- 18.5 Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định của Công ty sẽ tuân theo quy định về khấu hao tài sản cố định do Bộ Tài chính Việt Nam ban hành tại từng thời điểm.
- 18.6. Một hãng kiểm toán độc lập được cấp giấy phép hoạt động được ủy quyền tiến hành các hoạt động kiểm toán tại Việt Nam sẽ được Công ty thuê làm nhà kiểm toán cho Công ty ("Đơn vị kiểm toán độc lập") để kiểm tra và xác nhận các hóa đơn tài chính, chi phí và sổ sách kế toán, bao gồm cả các báo cáo tài chính hàng năm theo quyết định của Hội đồng. Bất kỳ và tất cả các chi phí có liên quan đến việc kiểm toán độc lập do Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện như đã nói ở trên sẽ do Công ty chịu.

Điều 19: TÀI CHÍNH

- 19.1. Các Bên theo đây xác nhận rằng, Công ty sẽ cố gắng hết sức với trách nhiệm riêng của mình để tìm kiếm các nguồn tài chính và hỗ trợ tài chính cần thiết và dùng các tài sản của mình để thế chấp hay cầm cố cho các tài trợ trên với sự đồng ý trước của Hội đồng, và chỉ khi nào ngân hàng hoặc bên tài trợ khác có liên quan, yêu cầu bảo lãnh thêm, thì bảo lãnh đó tùy từng thời điểm và tới mức độ được luật pháp cho phép sẽ được thực hiện bởi các bên góp vốn của Công ty tại thời điểm đó, theo tỷ lệ Phần Vốn góp tương ứng trong Công ty tại thời điểm bảo lãnh bổ sung nói trên.
- 19.2. Trong trường hợp Công ty không thực hiện được các nghĩa vụ của mình quy định trong Điều 19.1 nói trên, nghĩa vụ hoàn trả của Công ty sẽ bị chi phối đối với các bên thứ ba, bằng những quy định trong hợp đồng bảo lãnh tương ứng, nếu có. Tuy nhiên, với mỗi quan hệ tương hỗ, Các Bên trong Hợp đồng này sẽ chia sẻ trách nhiệm trong bất kỳ nghĩa vụ bảo lãnh nào như vậy theo tỷ lệ góp Phần Vốn góp tương ứng trong Công ty vào thời điểm cung cấp bảo lãnh nói trên.
- 19.3. Mặc dù đã có các quy định tại các Điều 19.1 và 19.2, trong trường hợp bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này chuyển nhượng Phần Vốn góp của mình theo Điều 10.2 trên đây, Bên Nhận Chuyển nhượng có trách nhiệm thu xếp lại tới mức độ được luật pháp cho phép, tùy từng trường hợp, để phân nghĩa vụ bảo lãnh do Bên Chuyển nhượng đã gánh chịu hoặc dàn xếp vào thời điểm chuyển nhượng nói trên nhất quán với tỷ lệ phần trăm Phần Vốn góp đã được chuyển nhượng.

Điều 20: CHIA LÃI

- 20.1. Việc phân chia lợi nhuận ròng hiện thời hàng năm của Công ty sẽ được Hội đồng quyết định theo thứ tự sau và phù hợp với các quy định có liên quan của Luật pháp Việt Nam:
- (a) Các khoản chuyển lỗ của Công ty sẽ được bù đắp bằng lợi nhuận của năm tài chính hiện tại (nếu có);
 - (b) Kết quả thu được từ mục (a) trên đây sẽ được trừ các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp và mọi nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước Việt Nam;
 - (c) Số dư có của năm tài chính trước được chuyển sang năm tài chính hiện tại (nếu có) sẽ được cộng vào kết quả thu được từ mục (b) trên đây (kết quả thu được từ mục (c) này sẽ được gọi là "Số dư Có Lãi Sau thuế Chưa chia của Năm Tài chính Hiện tại");
 - (d) Quỹ dự phòng và các quỹ tự lập khác phù hợp với quy định của Luật pháp Việt Nam, sẽ được trích từ Số dư Có Lãi Sau thuế Chưa chia của Năm Tài chính Hiện tại theo tỷ lệ được Hội đồng quyết định tại từng thời điểm phù hợp với Luật pháp Việt Nam;
 - (e) Sau khi thực hiện tất cả các khoản trích quỹ như quy định ở trên, phần còn lại được chia cho các Bên theo tỷ lệ Phần Vốn góp tương ứng của họ theo quyết định Hội đồng;
 - (f) Phần còn lại sẽ được chuyển sang năm tài chính tiếp theo.
- 20.2. Nếu phần góp vốn của Các Bên tham gia vào Hợp đồng này vẫn như quy định tại Điều 8.1 của Hợp đồng này, việc chia lãi sẽ như sau:
- (a) VIGLACERA: Ba mươi lăm phần trăm (35%)
 - (b) IDICO: Ba mươi phần trăm (30%)
 - (c) KHÁI THỊNH: Ba mươi lăm phần trăm (35%)

Điều 21: NGOẠI HỐI

- 21.1. Đồng tiền Việt Nam (Đồng Việt Nam) sẽ được dùng để thực hiện toàn bộ việc mua sắm tại Việt Nam và trả lương cho các cán bộ và nhân viên Việt Nam của Công ty.
- 21.2. Đồng tiền ngoại tệ (Đô la Mỹ hoặc một đồng tiền tự do chuyển đổi khác) sẽ được dùng để thực hiện toàn bộ việc mua sắm ngoài Việt Nam.
- 21.3. Ngoại tệ của Công ty sẽ được sử dụng cho các mục đích dưới đây, phù hợp với Luật pháp Việt Nam:
- (a) thanh toán việc nhập khẩu hàng hoá, kể cả linh kiện, nguyên vật liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Công ty mà điều khoản thanh toán chúng đòi hỏi phải trả bằng ngoại tệ;

- (b) thanh toán các khoản phí chuyển giao công nghệ, phí li-xăng nhãn hiệu hàng hoá và các dịch vụ khác mà Bên Nước ngoài cung cấp;
- (c) hoàn trả bất cứ món vay và trả lãi vay nào đòi hỏi phải được trả bằng ngoại tệ;
- (d) các khoản thanh toán khác mà Hội đồng quyết định phải thực hiện bằng ngoại tệ theo các quy định hiện hành của Luật pháp Việt Nam.

21.4. Công ty sẽ chịu trách nhiệm về nhu cầu ngoại tệ của mình bằng việc sử dụng các biện pháp khác nhau mà Luật pháp Việt Nam cho phép.

Điều 22: BẢO MẬT

- 22.1. Mỗi Bên nêu trong Hợp đồng này và bằng Hợp đồng này đồng ý giữ tuyệt đối bí mật và không sử dụng vì lợi ích riêng của mình hay tiết lộ cho bên ngoài bất kỳ thông tin kỹ thuật, kinh tế, tài chính hoặc tiếp thị nào có được từ bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này hoặc từ bất kỳ chủ thể nào trực tiếp hay gián tiếp gắn với Bên đó hoặc từ Công ty.
- 22.2. Các cam kết và nghĩa vụ của Điều này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp đồng này chấm dứt và mỗi Bên sẽ tiếp tục tuân thủ các cam kết và nghĩa vụ như vậy cho dù Bên đó thôi không còn là một Bên của Hợp đồng này hay không còn là một bên góp vốn trong Công ty.

Điều 23: SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

- 23.1. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng, Các Bên sẽ được giải phóng khỏi những cam kết của mình trong Hợp đồng này với điều kiện là:
 - (a) sự kiện bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp ngăn cản hay trì hoãn việc thực hiện Hợp đồng này;
 - (b) Bên có liên quan đã dùng đủ mọi biện pháp để khắc phục hậu quả của sự kiện xảy ra; và
 - (c) Bên có liên quan sẽ thông báo ngay lập tức cho các Bên còn lại về sự kiện xảy ra và, trong vòng năm (05) ngày, gửi cho các Bên còn lại một thông báo bằng văn bản, cho biết các biện pháp khắc phục đã tiến hành và cho biết chi tiết sự kiện xảy ra đã ngăn cản việc thi hành Hợp đồng này.
- 23.2. Cụm từ “**sự kiện bất khả kháng**” có nghĩa là bất kỳ nguyên nhân nào nằm ngoài khả năng kiểm soát của một Bên khiến cho Bên đó không thể hoặc không có điều kiện thực tế để thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này một cách tạm thời hoặc lâu dài, bao gồm (nhưng không giới hạn bởi) động đất, bão tố, lụt lội, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, các hoạt động thù địch, bạo loạn, bạo động.

Điều 24: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 24.1. Ngoài các điều khoản khác được nêu tại Hợp đồng này, Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- (a) Ngay sau khi các Bên còn lại nhận được thông báo bằng văn bản bởi bất kỳ Bên nào, nếu Cơ quan Cấp phép từ chối cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư và/hoặc Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp cho Dự án và/hoặc Công ty vì bất kỳ lý do gì. Trong trường hợp này, trừ khi được quy định khác một cách rõ ràng, không Bên nào yêu cầu các Bên còn lại phải bồi thường cho bất kỳ chi phí, thiệt hại, thù lao hoặc các chi phí khác. Mặc dù đã được quy định ở trên, Các Bên đồng ý rằng, mỗi Bên sẽ gánh chịu Chi Phí Trước Khi Thành Lập Công Ty theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ Phần Vốn góp của mình.
- (b) Ngay sau khi các Bên còn lại nhận được thông báo bằng văn bản bởi bất kỳ Bên nào, nếu một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của mình trong Hợp đồng này mà sự vi phạm đó không được khắc phục trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày có thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa chữa vi phạm trên và nêu tóm tắt chi tiết của việc vi phạm;
- (c) Ngay sau khi các Bên còn lại nhận được thông báo bằng văn bản bởi bất kỳ Bên nào, nếu một Bên hoặc Công ty không thể, trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày liên tục, thực hiện nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng này, hoặc không thể tiếp tục hoạt động vì một sự việc bất khả kháng như được định nghĩa trong Điều 23 làm thiệt hại lớn đến Công ty hay đến Bên đó;
- (d) Ngay sau khi các Bên còn lại nhận được thông báo bằng văn bản bởi bất kỳ Bên nào, nếu một Bên khác có lệnh buộc tuyên bố mất khả năng thanh toán hoặc phá sản hoặc một lệnh tương tự như lệnh buộc tuyên bố mất khả năng thanh toán hoặc phá sản hoặc có hiệu lực về cơ bản là giống như vậy đối với Bên đó, hoặc có một chủ nợ nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Bên đó do sau việc xét xử của toà án hoặc xét xử khác, hoặc Bên đó bị một lệnh hoặc nghị quyết bắt phải ngừng việc kinh doanh này hoặc ngừng công cuộc kinh doanh của mình khác với mục đích nhằm tổ chức lại một doanh nghiệp có thể trả nợ, hoặc nếu bất kỳ phần của cái hay tài sản đáng kể hoặc quan trọng nào của Công ty bị chiếm đoạt hoặc tịch thu toàn bộ hay một phần bởi hành động của bất kỳ chính phủ nào;
- (e) Khi một Bên chuyển nhượng toàn bộ Phần Vốn góp của mình cho (các) Bên còn lại hoặc bán lại toàn bộ Phần Vốn góp của mình cho Công ty, phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Hợp đồng này và Điều lệ của Công ty.
- (f) Khi Các Bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng.

24.2. Ngoài các trường hợp chấm dứt Hợp đồng được quy định tại Điều 24.1 trên đây, trong trường hợp bất kỳ Bên nào ở đây quyết định chấm dứt Hợp đồng này theo một thông báo bằng văn bản gửi cho các Bên còn lại, trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt, (các) Bên không chấm dứt sẽ có quyền mua lại toàn bộ Phần Vốn góp của Bên chấm dứt theo giá thị trường hoặc chỉ định một bên thứ ba nhận chuyển nhượng toàn bộ Phần Vốn góp của Bên chấm dứt theo giá thị trường để trở thành một Bên mới thay cho Bên chấm dứt trong Hợp đồng này. Trong trường hợp đó, Bên chấm dứt sẽ phải tích cực hợp tác để việc mua lại hoặc chuyển nhượng cho bên thứ ba được chỉ định trên đây được diễn ra một cách thuận lợi. Cho mục đích của Điều này, giá thị trường sẽ được thỏa thuận bởi Các Bên. Nếu như Các Bên không thỏa thuận được với nhau trong vòng ba (03) tháng, giá thị trường sẽ được xác định bởi một đơn vị kiểm toán quốc tế độc lập được cấp Giấy phép hoạt động tại Việt Nam do Các Bên đồng ý lựa chọn.

- 24.3. Trong trường hợp Công ty kinh doanh bị thua lỗ, không thể tiếp tục kinh doanh, không đạt được mục đích kinh doanh, Hội đồng sẽ xem xét và quyết định việc giải thể Công ty theo quy định của Luật pháp Việt Nam.

Điều 25: HẬU QUẢ CỦA VIỆC CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 25.1. Việc chấm dứt Hợp đồng này sẽ không giải phóng bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng khỏi bất kỳ trách nhiệm nào mà vào thời điểm chấm dứt đã phát sinh đối với các Bên còn lại.
- 25.2. Khi Hợp đồng này chấm dứt, Công ty sẽ ngay lập tức ngừng việc sử dụng bất kỳ nhãn hiệu hàng hoá, tên thương mại, tên dịch vụ, kiểu dáng đã đăng ký và thuật ngữ của Các Bên (bao gồm nhưng không hạn chế trong việc sử dụng tên của Công ty hay tên thương mại của Công ty), và trừ khi có sự ủy quyền rõ ràng bằng văn bản, Các Bên sẽ không có quyền sử dụng các nhãn hiệu hàng hoá, tên thương mại, kiểu dáng đã đăng ký và thuật ngữ của các Bên còn lại.

Điều 26: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 26.1. Mọi tranh chấp, tranh luận hay bất đồng ("tranh chấp") có thể phát sinh giữa Các Bên từ, đối với hay liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng hòa giải hoặc giải quyết giữa Các Bên qua Tòa án Việt Nam theo Luật pháp của nước Việt Nam. Trường hợp các bên không thỏa đáng với các giải quyết các tranh chấp qua tòa án Việt Nam, thì các tranh chấp đó sẽ được giải quyết theo quy định tại điều 26.2 dưới đây.
- 26.2. Trong trường hợp sự giải quyết theo điều 26.1 nêu trên không đạt được, bất kỳ Bên nào cũng có thể thông báo cho các Bên còn lại về Tranh chấp đề cập cụ thể đến Điều này. Nếu Tranh chấp này không được giải quyết trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày gửi thông báo Tranh chấp đó, Tranh chấp đó có thể được đưa ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore để giải quyết theo quy tắc tổ tụng của tổ chức này và căn cứ theo Luật pháp Việt Nam để giải quyết. Nơi tổ tụng trọng tài sẽ là Singapore. Các Bên đồng ý rằng hội đồng trọng tài sẽ bao gồm ba (3) trọng tài viên, trong đó mỗi Bên sẽ chỉ định một (1) trọng tài viên. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh. Bất kỳ phán quyết hay quyết định nào của cơ quan trọng tài theo Điều này sẽ là chung thẩm và ràng buộc các Bên liên quan đến phán quyết hay quyết định đó và có thể được thi hành tại bất kỳ tòa án thuộc bất kỳ hệ thống tài phán nào. Phí tổn sẽ được Các Bên chịu ngang nhau trừ khi cơ quan trọng tài có quyết định khác.
- 26.3 Trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác, trong thời gian giải quyết Tranh chấp, ngoài Tranh chấp đang giải quyết, Các Bên sẽ tiếp tục thực hiện các điều khoản khác của Hợp đồng này và Điều lệ Công ty.

Điều 27: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 27.1. Bản Hợp đồng này có hiệu lực khi đáp ứng được đầy đủ các điều kiện dưới đây:
- Được ký bởi đại diện ủy quyền hợp pháp của Các Bên;
 - Được sự đồng ý của cơ quan quyết định nội bộ Các Bên;
 - Được sự phê duyệt của Cơ quan Nhà nước Có Thẩm quyền về những vấn đề của Hợp đồng.

Mặc dù có những quy định ở trên, Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để đáp ứng các điều kiện trên nhằm đảm bảo khởi công Dự án trong Quý IV năm 2016.

- 27.2. Hợp đồng này sẽ duy trì hiệu lực trong suốt thời gian tồn tại của Công ty, trừ khi do Công ty bị phá sản, giải thể, thanh lý hoặc Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn theo các điều khoản trong Hợp đồng này.

Điều 28: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

28.1. Tuân thủ Luật pháp:

Các Bên sẽ tuân thủ các điều khoản và điều kiện khác không được đề cập tới trong Hợp đồng này theo các quy chế hiện hành được quy định trong Điều lệ của Công ty và Luật pháp Việt Nam.

28.2. Tiêu đề:

Các tiêu đề của các Điều khoản được đưa vào chỉ để làm thuận tiện cho việc tham chiếu và không làm ảnh hưởng tới việc giải thích hoặc hiệu lực của các điều khoản của Hợp đồng này.

28.3. Sửa đổi:

Mọi sửa đổi, chỉnh lý hoặc đính chính của Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản có chữ ký của các đại diện có thẩm quyền của từng Bên, bằng ba ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Trung và tiếng Anh, mỗi văn bản đều tuyệt đối như nhau và có cùng hiệu lực pháp lý. Nếu có sự khác biệt giữa ba ngôn ngữ thì bản tiếng Anh sẽ được lấy làm căn cứ.

28.4. Hiệu lực từng phần:

Nếu bất kỳ điều khoản hoặc quy định nào của Hợp đồng này vì bất kỳ lý do nào trở nên không có hiệu lực, bất hợp pháp hay không thi hành được về bất kỳ phương diện nào, thì sự không có hiệu lực, bất hợp pháp hay không thi hành được đó sẽ không ảnh hưởng tới bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào khác của Hợp đồng; Hợp đồng này sẽ được hiểu và giải thích như thể điều khoản và quy định đó, trong chừng mực nó bị coi là mất hiệu lực, bất hợp pháp, hoặc không thi hành được và chưa bao giờ có trong Hợp đồng này, và điều khoản không có hiệu lực, bất hợp pháp hay không thi hành được đó sẽ được thay thế bằng một điều khoản về nội dung và tinh thần sát tới mức có thể được với điều khoản không có hiệu lực hay không thi hành được mà bản thân nó không bị mất hiệu lực, bất hợp pháp hay không thi hành được.

28.5. Khước từ:

Không điều khoản nào của Hợp đồng này được coi là bị khước từ trừ khi việc khước từ đó được thực hiện bằng văn bản do đại diện Bên khước từ điều khoản đó ký. Thêm vào đó, việc bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này khước từ bất kỳ quyền nào đối với bất kỳ Bên nào khác vì một vi phạm hay một loạt vi phạm đối với Hợp đồng này sẽ không ảnh hưởng đến các quyền của Bên khước từ đối với việc thực hiện bất cứ quyền nào của mình được quy định trong Hợp đồng này do bất kỳ sự vi phạm nào khác đối với Hợp đồng này hoặc những vi phạm tương tự hay giống như vậy xảy ra sau đó.

VĂN
ÔN
TRÀ
UXU

Handwritten signature

Handwritten mark

28.6. Tuyên bố và cam kết:

Kể từ ngày ký Hợp đồng này và ngày đóng góp Phần Vốn góp, mỗi Bên tuyên bố và cam kết với các Bên còn lại rằng:

- (a) Mỗi Bên là một công ty được tổ chức hợp lệ và có địa vị tốt về tư cách pháp nhân và không biết gì về bất kỳ sự kiện tụng hoặc có sự điều tra của Chính phủ hay thủ tục tố tụng nào sắp xảy ra hay đang đe dọa xảy ra mà có thể ảnh hưởng bất lợi lớn đối với khả năng của Bên đó tham gia Hợp đồng này hay hoàn thành nghĩa vụ của Bên đó trong Hợp đồng này; và
- (b) Mỗi Bên có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền của công ty để tham gia Hợp đồng này và thực hiện mọi nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.

28.7. Thông báo:

Mọi thông báo cho Công ty hoặc một Bên phải được làm bằng văn bản và gửi bằng tay hoặc thư bảo đảm nếu gửi trong nước hoặc gửi qua dịch vụ chuyển - phát thư nhanh được quốc gia công nhận nếu gửi ra nước ngoài hoặc chuyển fax tới địa chỉ pháp lý của Công ty hoặc Bên đó.

Địa chỉ pháp lý của Công ty và của mỗi Bên là địa chỉ (và số fax) của chính mình được nêu tại Hợp đồng này hoặc địa chỉ (và số fax) khác mà Bên đó đã thông báo cho Công ty và các Bên còn lại (tùy từng trường hợp) phù hợp với Điều này và đã được đăng ký với Cơ quan Cấp phép.

Một thông báo được coi là đã nhận được vào ngày chuyển tay hoặc chuyển fax có báo nhận bằng văn bản (kể cả báo nhận bằng chuyển fax) hoặc vào ngày nhận được nếu thông báo đó gửi bằng thư bảo đảm hoặc dịch vụ chuyển-phát thư nhanh được quốc tế công nhận trừ trường hợp ngày đó là Chủ nhật hoặc một ngày lễ tại nước của Bên nhận thì thông báo được coi là đã nhận được vào ngày ngày hôm sau không phải là Chủ nhật hoặc ngày lễ đó.

28.8. Chuyển nhượng:

Không Bên nào sẽ có quyền, quyền hạn hay thẩm quyền chuyển nhượng Hợp đồng này hoặc bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào trong Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào, và Hợp đồng này không thể chuyển nhượng một cách bắt buộc hoặc chuyển nhượng do việc thi hành luật mà không được sự đồng ý trước bằng văn bản của các Bên còn lại.

28.9. Mâu thuẫn:

Nếu bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các điều khoản của Điều lệ của Công ty và các điều khoản của Hợp đồng này, thì Các Bên sẽ sửa đổi Hợp đồng này để phù hợp với Điều lệ của Công ty.

28.10. Luật điều chỉnh:

Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo Luật pháp Việt Nam. Trong trường hợp Luật pháp Việt Nam không quy định đầy đủ và toàn diện về bất cứ một vấn đề cụ thể nào có trong hoặc liên quan tới Hợp đồng này thì vấn đề đó sẽ được điều chỉnh bởi thông lệ quốc tế.

28.11. Phê chuẩn của Chính phủ:

Bất cứ nghĩa vụ nào được trình bày hoặc ngụ ý để được chấp thuận, cấp li-xăng hoặc giấy phép của Cơ quan Cấp phép hoặc bất cứ cơ quan chính phủ nào khác cũng sẽ có hiệu lực trong chừng mực chấp thuận, li-xăng hoặc giấy phép đó phải được Luật pháp Việt Nam cho phép.

28.12. Hợp đồng Thương mại:

Đây là một hợp đồng thương mại giữa Các Bên. Trong một vụ kiện tụng giữa Các Bên (kể cả trong bất cứ phân xử trọng tài, tòa án hoặc diễn đàn khác) không Bên nào được nêu lý do để bảo vệ mình rằng mình không thể bị các Bên còn lại kiện vì mình là do Chính phủ sở hữu hoặc vì Hợp đồng này là hợp đồng của chính phủ. Mỗi Bên từ bỏ bất cứ sự miễn trừ hoặc đặc quyền nào mà mình có thể có.

28.13. Thỏa thuận không cạnh tranh:

Sau khi Hợp đồng này được Các Bên cùng ký kết, mỗi Bên theo đây cam kết không ký bất kỳ biên bản ghi nhớ hoặc giao kết bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào với các nhà đầu tư khác liên quan đến việc liên doanh thực hiện bất kỳ dự án nào tương tự như Dự án trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Trong trường hợp một trong Các Bên mong muốn thực hiện dự án như vậy, Các Bên sẽ ưu tiên lựa chọn nhau là đối tác cho dự án mới. Trong vòng bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày Bên có ý định gửi thư đề nghị, nếu các Bên còn lại từ chối tham gia hợp tác thì Bên có ý định toàn quyền hợp tác với đối tác khác hoặc tự mình thực hiện dự án của riêng mình.

28.14. Thỏa thuận toàn bộ:

Hợp đồng này cấu thành thỏa thuận toàn bộ giữa Các Bên về các vấn đề của Hợp đồng này và thay thế cho mọi thảo luận, thương lượng và các hợp đồng trước đây giữa họ kể từ ngày được ký bởi Các Bên ở đây. Không có sự giải thích bằng lời nói hay thông tin bằng lời nói bởi bất cứ Bên nào sẽ làm thay đổi ý nghĩa hay diễn giải của Hợp đồng này.

28.15. Các vấn đề khác:

Đối với các vấn đề khác chưa được đề cập trong Hợp đồng này sẽ được Các Bên thỏa thuận và quy định tại Phụ lục Hợp đồng, với điều kiện là Phụ lục Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Điều 29: KÝ KẾT

Hợp đồng này sẽ được lập thành sáu (06) bộ gốc bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Trung, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên sẽ giữ một (01) bộ gốc bằng cả ba thứ tiếng; hai (02) bộ gốc sẽ được Công ty giữ lại sau ngày thành lập và một (01) bộ gốc còn lại sẽ được trình lên cơ quan đăng ký kinh doanh. Trường hợp có khác biệt giữa ba ngôn ngữ thì bản tiếng Anh sẽ được lấy làm căn cứ.

La My

24

Với sự chứng thực, mỗi Bên sẽ ký kết Hợp đồng này bởi các đại diện có thẩm quyền của mình vào ngày đã được ấn định ở trên.

Được ký và đại diện cho
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTC



[Signature]
Ông Nguyễn Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Được ký và đại diện cho
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – TNHH MTV



[Signature]
Ông Nguyễn Văn Đạt
Tổng Giám đốc

Được ký và đại diện cho
CÔNG TY TẬP ĐOÀN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ KHẢI THỊNH



[Signature]
Ông Pengshou
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.
Số chứng thực: 0.2.1.5... Quyền số: 0.1.8CT/BS

Ngày: 15-02-2017



[Signature]
CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

[Handwritten mark]

[Handwritten mark]

JOINT VENTURE CONTRACT

**FOR ESTABLISHMENT OF
PHU MY ULTRA CLEAR FLOAT GLASS CO., LTD.**

BETWEEN

IDICO AND VIGLACERA AND TRIUMPH

HO CHI MINH, SEPTEMBER - 2016

JOINT VENTURE CONTRACT

FOR ESTABLISHMENT OF

PHU MY ULTRA CLEAR FLOAT GLASS CO., LTD

BETWEEN

VIGLACERA CORPORATION - JSC

AND

VIET NAM URBAN AND INDUSTRIAL ZONE
DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION COMPANY LIMITED

AND

TRIUMPH SCIENCE AND TECHNOLOGY GROUP COMPANY

HO CHI MINH CITY, SEPTEMBER 2016

Handwritten signature

Handwritten signature

Vertical red stamp: S A O R

Table of Contents

Article 1: DEFINITION 3
Article 2: PARTIES TO THE CONTRACT 4
Article 3: AGREEMENT ON ESTABLISHMENT OF THE COMPANY 6
Article 4: JURIDICAL STATUS OF THE COMPANY 7
Article 5: PROJECT'S OBJECTIVES 7
Article 6: DURATION 8
Article 7: TOTAL INVESTMENT CAPITAL OF THE PROJECT 8
Article 8: CHARTER CAPITAL 9
Article 9: INCREASE AND DECREASE OF THE CHARTER CAPITAL 10
Article 10: DISPOSITION OF CAPITAL CONTRIBUTION 11
Article 11: OBLIGATIONS OF THE PARTIES 12
Article 12: SUCTRUCTURE OF ORGANIZATIONAL MANAGEMENT OF THE
COMPANY 14
Article 13: THE MEMBERS' COUNCIL 15
Article 14: GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS 16
Article 15: SUPERVISION BOARD 17
Article 16: EXECUTION OF THE TECHNOLOGY TRANSFER CONTRACT(S) ... 17
Article 17: LABOR 17
Article 18: BANK AND ACCOUNTING 18
Article 19: FINANCING 18
Article 20: SHARING OF PROFIT 19
Article 21: FOREIGN CURRENCIES 20
Article 22: CONFIDENTIALITY 20
Article 23: FORCE MAJEURE 20
Article 24: TERMINATION OF CONTRACT 21
Article 25: CONSEQUENCES OF TERMINATION OF CONTRACT 22
Article 26: DISPUTE AND DISPUTE SETTLEMENT 22
Article 27: VALIDATION OF CONTRACT 23
Article 28: GENERAL PROVISIONS 23
Article 29: SIGNING 25

H.Đ
VÀ
CÓN
TRÍ

la M

24B

A

JOINT VENTURE CONTRACT

This **JOINT VENTURE CONTRACT** is made and signed in Ho Chi Minh City, the Socialist Republic of Vietnam on the 8th day of September 2016, by and between:

(1) **VIGLACERA CORPORATION - JSC**, a company duly incorporated and existing under the Laws of Vietnam, having its principal place of business at 16th-17th floor, Viglacera Tower, No.1 Thang Long Avenue, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi City, Vietnam (hereinafter referred to as "**VIGLACERA**");

and

(2) **VIET NAM URBAN AND INDUSTRIAL ZONE DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION COMPANY LIMITED**, a company duly incorporated and existing under the Laws of Vietnam, having its principal place of business at No. 151 ter Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam (hereinafter referred to as "**IDICO**").

("VIGLACERA" and "IDICO" hereinafter collectively referred to as the "**Vietnamese Parties**")

and

(3) **TRIUMPH SCIENCE AND TECHNOLOGY GROUP COMPANY**, a company duly incorporated and existing under the Laws of China, having its principal place of business at 8 Floor, Building 2, Guohai Plaza, 17 Fuxing Road, Haidian District, Beijing City, China (hereinafter referred to as the "**TRIUMPH**" or "**Foreign Party**");

Whereas, the Vietnamese Parties and the Foreign Party wish to cooperate to carry out a joint venture project for production of ultra clear float-glass, materials for manufacturing solar panel, Low-E coated glass, specialized glass, glass for premium building in the Phu My II Expansion Industrial Zone, Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam;

Whereas, this Joint Venture Contract is based on the:

- Law on Investment No. 67/2014/QH13 as approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on the 26th day of November 2014;
- Law on Enterprises No. 68/2014/QH13 as approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on the 26th day November 2014;
- Other relevant regulations and Laws of Vietnam.

Now, therefore, the Vietnamese Parties and the Foreign Party agree to make and sign this Joint Venture Contract on the terms and conditions hereunder set forth:



Article 1: DEFINITION

Unless the terms and conditions of this Joint Venture Contract otherwise provide, the following words and terms will be understood and have the meanings as follows:

- 1.1. **"Authorized Representative"** mean an individual being granted authority in writing by a Party to participate in the Council (as defined below) to perform such Party's rights and obligations in the Company;
- 1.2. **"Capital Contribution"** means the contribution to the Charter Capital, which has been contributed or committed to contribute by the Parties in accordance with this Contract and the Charter;
- 1.3. **"Charter"** means the Charter of the Company signed by and between the Parties in accordance with this Contract;
- 1.4. **"Charter Capital"** means the total capital, which the Parties have contributed, or committed to contribute to establish the Company as stated in Article 8 herein;
- 1.5. **"Company"** means **"PHU MY ULTRA CLEAR FLOAT GLASS CO., LTD."**, a limited liability company with two or more members to be formed in Vietnam by the Parties to carry out the Project under the relevant regulations of the Laws of Vietnam, this Contract and the Charter;
- 1.6. **"Contract"** means this joint venture contract, including its appendices, as the same may be amended, modified or supplemented according to Article 28.3 herein;
- 1.7. **"Council"** means the Members' Council of the Company, which is specified in Article 13 herein;
- 1.8. **"Duration"** means the operational duration of the Project as specified in Article 6 herein;
- 1.9. **"Effective Date"** means the date on which the Licensing Authority issues the Enterprise Registration Certificate;
- 1.10. **"Enterprise Registration Certificate"** means the Enterprise Registration Certificate issued by the Licensing Authority to the Company;
- 1.11. **"Foreign Party"** means TRIUMPH;
- 1.12. **"Investment Registration Certificate"** means the Investment Registration Certificate issued by the Licensing Authority to the Parties confirming the registration for implementation of the Project under this Contract and all documents and appendices relating to this Contract;
- 1.13. **"Law on Enterprises"** means the Law No. 68/2014/QH13 as approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on the 26th day November 2014 and other amended, supplemented, replaced documents issued by Vietnamese Authorities from time to time;

Handwritten signature

Handwritten signature

- 1.14. "Law on Investment" means the Law No. 67/2014/QH13 as approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on the 26th day November 2014 and other amended, supplemented, replaced documents issued by Vietnamese Authorities from time to time;
- 1.15. "Laws of Vietnam" will mean all prevailing laws, decrees, regulations, circulars, decisions and other legal writings adopted or issued by the National Assembly, the Government and other relevant authorities of Vietnam from time to time;
- 1.16. "Licensing Authority" means the relevant Vietnamese Authority having authority to consider, approve and register the Project or the Company, according to each particular case;
- 1.17. "Parties" means the Vietnamese Parties and the Foreign Party; and "Party" means TRIUMPH or VIGLACERA or IDICO according to each particular case;
- 1.18. "Products" means types of ultra clear float-glass, materials for manufacturing solar panel, Low-E coated glass, specialized glass, glass for premium building;
- 1.19. "Project" means the project for investment and construction of Factory for production of ultra clear float-glass, materials for manufacturing solar panel, Low-E coated glass, specialized glass, glass for premium building in the Phu My II Expansion Industrial Zone, Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam;
- 1.20. "Technology Transfer Contract" means agreements on transferring technologies and technology know-how and/or technical training and support for production of the Products, which has been entered into between the Company and the Foreign Party according to Article 16 herein;
- 1.21. "Total Investment Capital" means the total capital required to implement the Project;
- 1.22. "US Dollars" or "United States Dollars" or "US\$" means the lawful currency of the United States of America;
- 1.23. "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;
- 1.24. "Vietnamese Authority" or "Vietnamese Authorities" means the competent bodies and authorities of Vietnam including without limitation any of the followings: National Assembly, National Assembly Office, Government, Governmental Office, People's Committees, Ministries, State Bodies and Authorities of the State of Vietnam;
- 1.25. "Vietnamese Parties" means VIGLACERA and IDICO;
- 1.26. "Vietnamese Dong" means the lawful currency of Vietnam.

Article 2: PARTIES TO THE CONTRACT

The Parties to this Contract consist of as follows:

2.1. VIGLACERA:



12/10/2014



- (a) Name of Enterprise: **VIGLACERA CORPORATION - JSC**
- (b) Head office: 16th-17th floor, Viglacera Tower, No.1 Thang Long Avenue,
Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi City, Vietnam
Telephone: +844.3553 6660
Fax: +844.3553 6671
- (c) Legal representative: Mr. Nguyen Anh Tuan
Title: General Director
Date of birth: 18 November 1961
Nationality: Vietnamese
ID Card: No. 010322251 issued by Hanoi City Police Department on
17 September 2007
Permanent address: No. 6, Alley 103, Kim Ma Street, Kim Ma Ward, Ba Dinh
District, Hanoi City, Vietnam
Current address: No. 6, Alley 103, Kim Ma Street, Kim Ma Ward, Ba Dinh
District, Hanoi City, Vietnam
- (d) Legal status:
Business Registration: No. 0100108173
Issued on: 1st October 2010
Issued by: Business Registration Division - Hanoi Authority for
Planning and Investment

2.2. IDICO:

- (a) Name of Enterprise: **VIET NAM URBAN AND INDUSTRIAL ZONE
DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION
COMPANY LIMITED**
- (b) Head office: No. 151 ter Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 6, District 3,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: +848.38438883
Fax: +848.39312705
- (c) Legal representative: Mr. Nguyen Van Dat
Title: General Director
Date of birth: 04 February 1958
Nationality: Vietnamese
ID Card: No. 025189222 issued by Ho Chi Minh City Police
Department on 28 August 2009
Permanent address: An Hoa Residential Zone, Bien Hoa City, Dong Nai
Province, Vietnam
Current address: An Hoa Residential Zone, Bien Hoa City, Dong Nai
Province, Vietnam
- (d) Legal status:
Enterprise Code: No. 0302177966

Handwritten signature

Issued on: 07 January 2015
Issued by: Business Registration Division – Ho Chi Minh City
Department for Planning and Investment

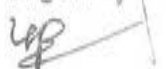
2.3. TRIUMPH:

- (a) Name of Enterprise: **TRIUMPH SCIENCE AND TECHNOLOGY GROUP COMPANY**
- (b) Head office: 8 Floor, Building 2, Guohai Plaza, 17 Fuxing road, Haidian District, Beijing City, China
Telephone: +861068139102
Fax: +861068139396
- (c) Legal representative: Mr. Pengshou
Title: Chairman of B.O.D
Date of birth: 23 August 1960
Nationality: Chinese
Passport: No. P01728049 issued by Ministry of Foreign Affairs on 12 August 2013
Permanent address: 26th floor, Zhongqui Building, No. 2000, Zhongshan Bei Road, Putuo District, Shanghai City, China
Current address: 26th floor, Zhongqui Building, No. 2000, Zhongshan Bei Road, Putuo District, Shanghai City, China
- (d) Legal status:
Unified Social Credit Code: No. 91110000101923517F
Issued on: 27 January 2016
Issued by: Beijing Municipal Administration of Industry and Commerce

The Parties hereby agree that, in any event that any Party hereto changes its name (including the change in its name due to changing its organization form without affecting such Party's legal status), the new name of such Party shall be automatically updated to this Contract.

Article 3: AGREEMENT ON ESTABLISHMENT OF THE COMPANY

- 3.1. In accordance with the relevant regulations of the Laws of Vietnam and the provisions of this Contract, the Parties have agreed to establish the Company for implementation of the Project with the business objectives as described in Article 5 below from the Effective Date in the territory of Vietnam.
- 3.2. Name of the Company:
- Vietnamese name: **CÔNG TY TNHH KÍNH NỔI SIÊU TRẮNG PHÚ MỸ**
- English name: **PHU MY ULTRA CLEAR FLOAT GLASS CO., LTD.**
- Abbreviated name: **PFG**
- 3.3. The head office of the Company and implementation location of the Project:



- (a) The head office of the Company and implementation location of the Project is located at Phu My II Expansion Industrial Zone, Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam.
 - (b) Other branches or representative offices of the Company may be established anywhere and as needed, subject to the approval of the Vietnamese Authorities.
- 3.4. The logo and trade-name of the Company and/or the Project will be decided by the Council and registered with the Vietnamese Authorities to become the official logo and trade-name of the Company in Vietnam.

Article 4: JURIDICAL STATUS OF THE COMPANY

- 4.1. The Company will be a limited liability company with two or more members, having the juridical person status under the Laws of Vietnam, accordingly, under which structure the liability of each Party to the other Parties hereto, to the Company and to the third parties shall be limited to the extent of its Capital Contribution to the Charter Capital of the Company.
- 4.2. Notwithstanding the foregoing, the Company shall register the change to the form of joint stock company at the Vietnamese Authority, subject to decision of the Council after at least three (03) years from the Effective Date, in accordance with the Laws of Vietnam.
- 4.3. During the course of its operation, the Company will observe the Laws of Vietnam, the provisions of this Contract, the Charter and the Enterprise Registration Certificate and the Investment Registration Certificate. All activities of the Company and respective interests of the Parties will be governed and protected by the Laws of Vietnam.
- 4.4. Unless otherwise determined by the Council, the General Director of the Company (as stipulated in Article 14 herein) will be the only legal representative of the Company.

Article 5: PROJECT'S OBJECTIVES

- 5.1. The Company shall be established for implementation of the Project with objectives of production of types of ultra clear float-glass, materials for manufacturing solar panel, Low-E coated glass, specialized glass, glass for premium building for supplying to local market and export (the "Products").
- 5.2. The Company shall engage in the following business activities:
 - (a) to establish, operate and maintain the equipment(s), plant(s) and facilities required for the business activities listed in (b) through (e) below;
 - (b) to produce the Products and procure (including import) parts and raw materials for the production of the Products;
 - (c) to sell, market and distribute Products in the Vietnamese market and export the Products to foreign markets;

lg mg

- (d) to provide after-sales service for Products in the Vietnamese market and foreign markets; and
 - (e) to conduct other activities necessary or useful for carrying out the business activities described in sub-paragraphs (a) through (d) above hereof.
- 5.3. When the Products of the Projects be exported, the Foreign Party will make best efforts to facilitate the export and the distribution in foreign markets of Products in accordance with plan as approved by the Council.

Article 6: DURATION

The Parties have agreed unanimously to propose to the Licensing Authority that, the Company shall carry out the Project for the duration of about forty-two (42) years commencing from the issuance date of the Investment Registration Certificate (the "Duration"). Within six (06) months prior to the expiration of the Project's Duration, the Company shall apply to the Licensing Authority for an extension permit in accordance with the Laws of Vietnam.

Article 7: TOTAL INVESTMENT CAPITAL OF THE PROJECT

- 7.1. The Total Investment Capital of the Project, including Contribution Capital and loan capital, shall be proposed to be VND 2,427,528,000,000 (Two trillion four hundred and twenty-seven billion five hundred and twenty-eight million Vietnamese Dong), equivalent to US\$ 108,711,509 (One hundred and eight million seven hundred and eleven thousand five hundred and nine US Dollars) (exchange rate VND/USD: 22,330 VND/US\$).
- 7.2. Any increase of capital, if necessary, within the Total Investment Capital for business purposes of the Project must be decided by the Council by the following methods:
- (a) Distributing the earnings of the Company;
 - (b) Re-allocating funds of the Company;
 - (c) Further capital contribution by the Parties hereto with approval of the Vietnamese Authorities;
 - (d) Obtaining loans or credit funds either from third party(ies) or all the Parties hereto at such interest rate agreed upon between the parties relating to such loans or credit funds in accordance with the Laws of Vietnam (in case the Company intends to obtain a loan from a third party, the Parties hereto shall assist the Company by providing a guarantee to such third party in accordance with Article 11.1 (c) and Article 19 herein);
 - (e) Any other appropriate and legitimate manner as may be decided by the Council.

Handwritten signature

Handwritten signature

ARTICLE 8: CHARTER CAPITAL

- 8.1. The Charter Capital of the Company, which is VND 886,000,000,000 (Eight hundred and eighty-six billion Vietnamese Dong), equivalent to US\$ 39,677,564 (Thirty-nine million six hundred and seventy-seven thousand five hundred and sixty-four US Dollars), will be contributed by the Parties as follows:
- (a) VIGLACERA will contribute VND 310,100,000,000 (Three hundred and ten billion one hundred million Vietnamese Dong), equivalent to US\$ 13,887,147 (Thirteen million eight hundred and eighty-seven thousand one hundred and forty-seven US Dollars) by means of money, in correspondance to 35% of the Charter Capital of the Company.
 - (b) IDICO will contribute VND 265,800,000,000 (Two hundred and sixty-five billion eight hundred million Vietnamese Dong), equivalent to US\$ 11,903,270 (Eleven million nine hundred and three thousand two hundred and seventy US Dollars) by means of money, in correspondance to 30% of the Charter Capital of the Company.
 - (c) TRIUMPH will contribute VND 310,100,000,000 (Three hundred and ten billion one hundred million Vietnamese Dong), equivalent to US\$ 13,887,147 (Thirteen million eight hundred and eighty-seven thousand one hundred and forty-seven US Dollars) by means of money, in correspondance to 35% of the Charter Capital of the Company.
- 8.2. The Parties will contribute its Capital Contribution as stipulated in Article 8.1 above in order to form one hundred percent (100%) of the Charter Capital of the Company within ninety (90) days from the Effective Date.
- 8.3. If any Party hereto is unable to make its Capital Contribution in accordance with the schedule as mentioned in Article 8.2 above (hereinafter referred to as the "Defaulting Party"):
- (a) Such Defaulting Party must notify the Company and the other Parties hereto the reasons for such delay and remedial measures to be taken not later than thirty (30) days in advance of the due date for making the Capital Contribution and shall be held liable to compensate to the other Parties hereto and/or the Company for any losses suffered by the other Parties and/or the Company as result of the un-fulfillment of such Capital Contribution in accordance with the Laws of Vietnam.
 - (b) Upon the expiration date for making the Capital Contribution in accordance with Article 8.2 above, the Defaulting Party shall only have the rights corresponding to the part of contributed Capital Contribution (if any). The part of Capital Contribution having not yet been contributed by such Party shall be offered for sale by the Council.
 - (c) If any Party fails to contribute or fails to contribute in full its part of Capital Contribution, within sixty (60) days from the last day on which the Contribution Capital is required to be fully paid as stipulated in Article 8.2 above, the Company must register amendments to the contents of the Enterprise Registration Certificate,

h *M*

the Investment Registration Certificate to reflect the new proportion of Capital Contribution of the Parties, in accordance with relevant regulations of the Laws of Vietnam.

- 8.4. As soon as a Party has fully paid up its Capital Contribution to the Charter Capital of the Company in accordance with this Article 8, the Company will issue a Capital Contribution Certificate to such Party signed by the Chairman and the General Director of the Company evidencing the total amount of such Party's Capital Contribution to the Charter Capital of the Company. The Capital Contribution Certificate will note that any assignment of Capital Contribution represented thereby shall be subject to the terms of this Contract, the Charter, the relevant regulations of the Laws of Vietnam and be registered with the Licensing Authority. The Capital Contribution Certificate will be re-issued if any Party declares that it has been lost, ruined, damaged or otherwise destroyed.

Article 9: INCREASE AND DECREASE OF THE CHARTER CAPITAL

9.1. Increase of the Charter Capital:

- (a) Subject to the decision or resolution of the Council, the Charter Capital of the Company may be increased in the following manner:
- (i) To increase each Party's Capital Contribution to the Charter Capital of the Company;
 - (ii) To accept additional contribution to the Charter Capital from a third party.
- (b) Should the Council decide to increase the Charter Capital of the Company by means of increasing each Party's Capital Contribution to the Charter Capital of the Company, the increased Charter Capital will be paid up in respective of each Party's share of Capital Contribution to the Charter Capital of the Company in accordance with Article 8.1 above. If any Party votes against or objects to the Council's decision on increase of the Charter Capital but such decision to increase is passed by the Council notwithstanding such objection, then such Party thereafter may select either (i) not to contribute to such additional capital; or (ii) to contribute to such additional capital notwithstanding its earlier vote against or objection to such increase. If any Party selects under the foregoing provision not to contribute to or fails or declines to subscribe for its share of any increase in the Charter Capital as described in this Article 9.1 (b) within the period determined by the Council, the Council shall offer such share to the other Parties hereto for subscription, provided that in the case of an increase of the Charter Capital by means of acceptance of additional contribution from a third party, Article 10.1(b) hereof shall apply.

9.2. Decrease in the Charter Capital:

Subject to the decision and resolution of the Council, the Charter Capital of the Company may be decreased in the following manners:

by My

A

- (a) The Company returns a part of the Charter Capital to the Parties in proportion to their respective Capital Contributions to the Company in accordance with Article 8.1 herein; however, provided that The Company has been consecutively operating for at least two (02) years from the Effective Date and ensuring that debts and other property obligations of the Company are able to be paid in full after returning [part of the contributed Contribution Capital] to the Parties;
 - (b) The Company buys-back any Party's Capital Contribution as stipulated in Article 10.1 below;
 - (c) The Charter Capital has not been fully contributed by the Parties on time in accordance with Article 8 above.
- 9.3. When there is any increase or decrease in the Charter Capital of the Company as described in this Article 9, the Company shall register an amendment to the Enterprise Registration Certificate, Investment Registration Certificate with the Licensing Authority in accordance with the Law on Investment, the Law on Enterprises and the relevant Laws of Vietnam.

Article 10: DISPOSITION OF CAPITAL CONTRIBUTION

10.1. Buy-back of the Capital Contribution:

- (a) In case any Party suffers from bankruptcy or dissolution, then, upon having decision on such bankruptcy or dissolution, such Party must send a written notice to the Council. In such event, the other Parties may decide to or not to buy-back the entire Capital Contribution of such Party in the Company.
- (b) In addition, in case all Authorized Representatives of any Party vote against the Council's decision with regard to: (i) amending and supplementing the provisions of this Contract and/or the Charter relating to rights and obligations of such Party and/or the Council; and/or (ii) reorganizing the Company; and/or (iii) acceptance of additional contribution to the Charter Capital from a third party, then, such Party may, within fifteen (15) days from the date on which the Council adopts the matters mentioned in this Article 10.1 (b), serve a written notice on the Council requesting the Company to buy-back its entire Capital Contribution in the Company.
- (c) Upon request of any Party in accordance with Article 10.1 (a) and Article 10.1 (b) above, in case the Parties do not reach the agreement on price, the Company shall engage an independent financial or auditing firm to determine the fair value of the Capital Contribution of such Party and the Company shall then be required to buy-back the entire Capital Contribution of such requesting Party at the price determined by the independent financial or auditing firm. Upon a buy-back of the entire Capital Contribution of such Party, such Capital Contribution shall be cancelled accordingly.
- (d) Notwithstanding the foregoing, the Company has the right to refuse the buy-back of the Capital Contribution of any Party as described in this Article 10.1 if after the settlement of such buy-back of Capital Contribution, the Company is unable to pay its due debts and other financial obligations. In such circumstance, the Party

requesting such Capital Contribution's buy-back from the Company could assign its Capital Contribution to the other Parties hereto or to the third party(ies) as stipulated in Article 10.2 below. The other Parties hereto shall not be obliged to purchase the Capital Contribution of the requesting Party.

10.2. Assignment of Capital Contribution:

- (a) Either Party hereto shall have the right to assign the whole or a part of its Capital Contribution and, in exercising its right, shall give the priority to the other Parties hereto or such partner designated by the other Parties by giving written notice (the "Assignment Notice") to the other Parties, specifying details on offered assignment price, portion of Capital Contribution to be assigned, terms and conditions for capital assignment. An assignment by any Party of the whole or a part of its Capital Contribution will include an assignment of all that Party's obligations, responsibilities, rights, interest and title in and to the Company as well as to the other Parties hereto which obligations, responsibilities, rights, interest and title emanate from the assigned Capital Contribution.
- (b) Within thirty (30) days from the date of sending the Assignment Notice, if (i) the other Parties hereto fail to purchase or fail to fully purchase the Capital Contribution to be assigned; or (ii) the other Parties hereto do not designate any partner to purchase the Capital Contribution intended to be assigned; or (iii) the other Parties hereto have designated such partner to purchase the Capital Contribution intended to assign by giving written notice to the intended assigning Party but the other Parties's designated partner fails to purchase or fails to fully purchase the Capital Contribution to be assigned, the assignor will then have the right to assign its Capital Contribution's portion that refused to purchase by the other Parties or its designated partner to a third party under the same conditions proposed to the other Parties hereto.
- (c) The assignor of its Capital Contribution should pay a tax of assignment in accordance with the Laws of Vietnam.

Article 11: OBLIGATIONS OF THE PARTIES

11.1. General obligations of the Parties:

Each Party shall have the following obligations:

- (a) To comply with the Laws of Vietnam, the conditions stipulated in the Investment Registration Certificate, the Enterprise Registration Certificate issued by the Licensing Authority, and relevant regulations of the Laws of Vietnam;
- (b) To cooperate with each other to implement the Project's objectives;
- (c) To provide in so far as legally permissible necessary guarantee in proportion to the subscribed Capital Contribution ratio at the time of the provision pursuant to Article 19 hereof, if the Company shall raise any sums by way of loans and such loans are required to be secured or guaranteed by the Parties hereto. Any such security or

guarantee would be conditional upon the guarantor receiving a corresponding indemnity and security from the Company over the Company's assets.

11.2. Other obligations of Vietnamese Parties

In addition to other obligations under this Contract, the Vietnamese Parties will be responsible for the following matters:

- (a) VIGLACERA and IDICO shall collaborate to inform the Foreign Party of any changes in the Laws of Vietnam which may affect the Project, this Contract or the Company or any Party's rights and obligations under this Contract in order to discuss and decide the way of execution to minimize the damage to the Project or the Company, if any;
- (b) VIGLACERA and IDICO shall collaborate to support the Company in conducting all procedures regarding the Project of the Company, including the submission of application, request to Vietnamese Authority for obtaining Investment Registration Certificate, Enterprise Registration Certificate, registering the Technology Transfer Contract(s) and various incentives available to a company with foreign investment capital on tax, duty and allocation of foreign currency, etc. under the Laws of Vietnam;
- (c) VIGLACERA and IDICO shall pay in advance a part of arising reasonable costs and expenses during the implementation of procedures for for applying and obtaining the Investment Registration Certificate, the Enterprise Registration Certificate (the "Pre-Establishment Expenses"), provided that such costs and expenses must be agreed by the Parties. The Company upon its establishment shall immediately refund to VIGLACERA and IDICO the part of Pre-Establishment Expenses paid in advance by VIGLACERA and IDICO;
- (d) VIGLACERA and IDICO shall support the Company in obtaining entry visas as required by the Government of Vietnam for the officers, employees, agents and other applicable personnel of the Company or of the Foreign Party relating to the Company's activities;
- (e) IDICO secures the supply of electricity, water and other utilities to the Project;
- (f) IDICO secures building materials, equipment and manpower at the locality for the establishment and operation of the Project and the Company, at the Company's expenses;
- (g) The sublease of approximately 16ha of land for the first phase and the reservation of approximately 19ha for the second phase for the project will be set in the Land Subleasing Contract between IDICO and the Company. IDICO undertakes to reserve the remaining land area of approximately 19 hectares of the Land lot B2 in Phu My II Expansion Industrial Zone, Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province for the Company to cater the expansion of the Project's scale in the future. However, provided that within five (05) years from the Effective Date if the Company does not sub-lease such remaining land area, the Company must (i)

compensate IDICO all reasonable and valid expenses relating to reservation of such remaining land area; and (ii) share the costs for construction of road on the remaining land area with IDICO;

- (h) VIGLACERA and IDICO shall endeavor to support the Company in promoting the consumption of the Products in domestic markets via its sale networks or to search for business partners for selling the Products of the Project.

11.3. Other obligations of the Foreign Party

In addition to other obligations under this Contract, the Foreign Party will be responsible for the following matters:

- (a) To assist in providing experts to the Company for management and operation of the production and business activities for achieving the Project's objectives, at the Company's expenses;
- (b) To transfer to the Project such technologies and technology know-hows relating to the production of the Products under such terms and conditions to be stipulated in the Technology Transfer Contract(s) to be executed between the Company and the Foreign Party with the approval in writing of the Council and in accordance with the regulations on technology transfer of the Laws of Vietnam;
- (c) To pay in advance a part of Pre-Establishment Expenses, provided that the Pre-Establishment Expenses must be agreed by the Parties and the Company upon its establishment shall immediately refund to the Foreign Party the part of Pre-Establishment Expenses paid in advance by the Foreign Party;
- (d) To support the Company in supplying or finding supply sources of materials to be sourced abroad required for the Project including the raw materials, machinery and equipment for the plant(s) under such terms and conditions to be agreed upon by the Company and the Foreign Party;
- (e) To take its own strength and advantages to promote the consumption of the Products in foreign markets in accordance with the business plan approved by the Council;
- (f) To propose the optimal production capacity options of the Project, in accordance with the market's consumption ability and demand during the course of operation of the Project for the Parties to make final decision;
- (g) To assist the Company in training its staffs and employees regarding technical management, technology, supervision, quality control, etc. to the extent and on such conditions to be provided in Technology Transfer Contract(s) or any other agreement to be executed by Company and the Foreign Party from time to time;
- (h) To assist the Company in satisfying criterias for indentifying hi-tech enterprise or hi-tech application Project in accordance with the Laws of Vietnam.

Article 12: STRUCTURE OF ORGANIZATIONAL MANAGEMENT OF THE COMPANY

Structure of organizational management of the Company consists of the Council, the Council's Chairman, General Director and Supervision Board.

Article 13: THE MEMBERS' COUNCIL

13.1. The highest authority of the Company shall be the Members' Council (the "Council"). The Council shall be responsible for the overall management, strategic policies and general development plans of the Company in accordance with this Contract and the Charter with the primary objective of taking all reasonable and proper steps to achieve profitability and to maximize profits for the benefit of the Parties hereto while at the same time maintaining the value of the Total Investment Capital and sustaining the growth of the Company;

13.2. The Council shall consist of the Authorized Representatives from the Parties. Each Party shall be exclusively entitled to appoint its Authorized Representatives to the Council as follows:

- (a) VIGLACERA shall be entitled to appoint two (02) Authorized Representatives;
- (b) IDICO shall be entitled to appoint one (01) Authorized Representative; and
- (c) TRIUMPH shall be entitled to appoint two (02) Authorized Representatives.

The appointment of Authorized Representative(s) of each Party shall be made in writing in accordance with Laws on Enterprises and shall be effective from the date on which the Company receives the notice of the same.

13.3. The Authorized Representatives of each Party shall be entitled to exercise the number of votes in proportion to the respective authorized Capital Contribution of each Party. For the avoidance of doubt:

- (a) Two (02) Authorized Representatives appointed by VIGLACERA shall represent 35% of the Charter Capital;
- (b) One (01) Authorized Representative appointed by IDICO shall represent 30% of the Charter Capital;
- (c) Two (02) Authorized Representatives appointed by TRIUMPH shall represent 35% of the Charter Capital.

13.4. The Parties agree that, each of the Authorized Representatives appointed by them to the Council shall meet all criteria and conditions as provided by the Laws of Vietnam and shall be required to act in accordance with the provisions of this Contract and the Charter in exercising their duties as the Authorized Representative.

13.5. The appointment of Authorized Representative(s) shall be terminated upon the occurrence of any of the following events:

- (a) If that Party cancels the appointment of such Authorized Representative;

- (b) If that Party is consolidated, merged, split, dissolved or declared as bankrupt by the court;
 - (c) If the Authorized Representative be legally incompetent or incapable of performing rights and obligations as the Authorized Representative, be missing or dead; or
 - (d) If such Authorized Representative be sentenced of crime under the Criminal Code of Vietnam.
- 13.6. Each Party shall have the right to replace its Authorized Representatives in the Council at any time, provided that such replacement is without detriment to the operation of the Company.

If any Authorized Representative in the Council is found to be such a person as described in Article 13.5 herein, the Party who nominated such person as an Authorized Representative on the Council shall replace such person with a person not affected by disability under that Article.

The decision to replace the Authorized Representative in the Council of any Party shall only take effect after the Company has received such notice therefor.

- 13.7. The position of chairman (the "**Chairman**") of the Council shall be elected among the Authorized Representatives in the Council appointed alternately by TRIUMPH and IDICO with the office term of three (03) years. The Parties hereby agree that, at the first office term, the Chairman shall be elected from the Authorized Representatives of TRIUMPH; on the next office term, the Chairman shall be elected from the Authorized Representatives of IDICO.
- 13.8. The Council shall carry out its functions in accordance with the Charter of the Company. The rights and obligations of the Council and the Chairman shall be stipulated in the Charter of the Company.

Article 14: GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS

- 14.1. The General Director and Deputy General Directors of the Company will be responsible for controlling and managing day to day business activities of the Company and must report to the Council and will, at all times, comply with the instructions, orders, decisions and approvals of the Council. The General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant of the Company will be appointed and dismissed by the Council from time to time.
- 14.2. The General Director shall be appointed by the Council per VIGLACERA's nomination, two (02) Deputy General Directors shall be appointed by the Council per nomination of TRIUMPH and IDICO. The Chief Accountant shall be selected and appointed by the Council.
- 14.3. The rights and responsibilities of the General Director and Deputy General Directors will be stipulated in the Charter of the Company.

- 14.4. The office term of the General Director, the Deputy General Directors and the Chief Accountant shall be three (03) years and may be re-elected in accordance with the Laws of Vietnam.

Article 15: SUPERVISION BOARD

- 15.1. The Supervision Board of the Company shall consist of three (03) Inspectors, each Party shall appoint one (01) Inspector with office term of three (03) years (provided that any Inspector is not concurrently be any Authorized Representative or Manager of the Company). The Chief of Supervision Board shall be appointed alternatively by IDICO and TRIUMPH. The first office term of the Chief of Supervision Board shall be appointed by IDICO. In the subsequent office term, the Chief of Supervision Board shall be appointed by TRIUMPH.
- 15.2. The rights and responsibilities of the Supervision Board shall be stipulated in Charter of the Company.

Article 16: EXECUTION OF THE TECHNOLOGY TRANSFER CONTRACT(S)

- 16.1. The Foreign Party shall transfer to the Company such technologies and technology know-hows relating to the production of the Products under such the terms and conditions to be separately agreed by the Company and the Foreign Party from time to time.
- 16.2. Main terms of the Technology Transfer Contract(s) to be entered into between the Company and the Foreign Party, including but not limited to such provisions on the contents of technologies and technology know-hows being transferred, expenses for technical training and support, development fee, etc., in accordance with the regulations on technology transfer of the Laws of Vietnam and must be approved by the Council by signatures of the Authorized Representatives represent 75% of the Charter Capital of the Company.

Article 17: LABOR

- 17.1. Staff of the Company shall be employed under written labor contracts signed between the General Director (or person be authorized by the General Director) and each employee.
- 17.2. The rights and obligations of Vietnamese citizens working for the Company shall be regulated by labor contracts in accordance with the Laws of Vietnam.
- 17.3. The rights and obligations of foreign citizens working for the Company shall be stipulated in the labor contracts signed between the General Director and the foreign citizens. The wages, salaries, allowances, bonus and other labor payments to the foreign citizen working for the Company shall be determined in accordance with the Laws of Vietnam.
- 17.4. Labor disputes shall be settled in accordance with the Laws of Vietnam.

Article 18: BANK AND ACCOUNTING

- 18.1. The Company shall open specialized capital deposit account and interest-bearing accounts and may open any other accounts as may be determined by the Council and allowed by the Laws of Vietnam, and all such accounts may be opened in both Vietnamese and foreign currencies at the bank(s) permitted to operate in Vietnam.
- 18.2. The financial accounting system of the Company shall be established pursuant to generally accepted international principles and standards approved by the Ministry of Finance of Vietnam and subject to control by the competent Vietnamese Authorities.
- 18.3. The fiscal year of the Company shall commence on January 1 and end on December 31 of each year. The first fiscal year however shall commence from the Effective Date to December 31 of the same year, and the last fiscal year shall end on the date of dissolution of the Company. The Council may, with the approval of the Ministry of Finance, change the fiscal year.
- 18.4. Every year, the Company shall prepare the balance sheet and other financial statements as stipulated by the Vietnamese Authorities. The main records such as annual reports, balance sheets, profit and loss statements shall be prepared in Vietnamese and English, both language versions will be equal validity.
- 18.5. The depreciation rates of the fixed assets of the Company will be in conformity with the Regulation on the depreciation of fixed assets issued by the Ministry of Finance of Vietnam from time to time.
- 18.6. An independent auditing firm licensed or otherwise authorized to carry out auditing in Vietnam shall be engaged by the Company as its auditor (the "**Independent Auditor**"), to examine and verify the financial receipts, expenditures and accounts, including the annual financial reports. Any and all costs related to the performance of such independent audit by the Independent Auditor as above mentioned shall be born by the Company.

Article 19: FINANCING

- 19.1. The Parties hereto hereby confirm that the Company shall make its best efforts to procure at its own responsibility necessary funds and financial facilities and render its assets as mortgage or pledge against the above mentioned financing with the prior consent of the Council, and only when the bank or other concerned financier demands additional guarantee, such guarantee shall from time to time and in so far as legally permissible be provided by the then existing capital contributors of the Company, pro-rata to their respective subscribed Capital Contribution ratio in the Company at the time of provision of the said additional guarantee.
- 19.2. The repayment obligation of the Parties, in the event that the Company fails to meet any of its obligations provided for in Article 19.1 herein shall be governed visa-vis third parties, by the provisions contained in the corresponding guarantee agreement, if any.

Handwritten initials

Handwritten signature

Handwritten mark

However, the Parties hereto in their mutual and reciprocal relationship, shall share the responsibility under any such guarantee obligation pro-rata to their respective Capital Contribution ratio in the Company at the time of provision of the said guarantee.

- 19.3. Notwithstanding Articles 19.1 and 19.2 above, in the event that any Party hereto transfers its Capital Contribution in the Company pursuant to Article 10.2 herein, the Assignee shall in so far as legally permissible undertake or rearrange, as the case may be, such part of the guarantee obligations borne or arranged by the Assignor at the time of the said transfer as is consistent with the percentage of the Capital Contribution transferred.

Article 20: DISTRIBUTION OF PROFIT

20.1. The yearly distribution of the current fiscal year net profit of the Company shall be determined by the Council in accordance with the following order and the relevant Laws of Vietnam:

- (a) Losses brought forward by the Company shall be made up from the current fiscal year net profit (if any);
- (b) Corporate income tax and all other financial obligations towards the State of Vietnam shall be deducted from the result calculated by (a) above;
- (c) Earned surplus of the preceding fiscal year brought forward to the current fiscal year shall be added to the result calculated by (b) above, if any (the result calculated by this paragraph (c) shall be called "Unappropriated Earned Surplus for the Current Fiscal Year");
- (d) Reserve Fund and other Voluntary Funds in accordance with the Laws of Vietnam shall be deducted from the Unappropriated Earned Surplus for the Current Fiscal Year at the rates determined by the Council from time to time in accordance with the Laws of Vietnam;
- (e) After all deduction as stipulated above, dividend shall be distributed to each Party in proportion to their ratio of the Capital Contribution in accordance with the decision by the Council;
- (f) The remaining profit shall be carried forward to the subsequent fiscal year.

20.2. If the Contribution Capital of the Parties hereto remains as stipulated in Article 8.1 hereof, the sharing of profit shall be as follows:

- | | |
|----------------|---------------------------|
| (a) VIGLACERA: | Thirty-five percent (35%) |
| (b) IDICO: | Thirty percent (30%) |
| (c) TRIUMPH: | Thirty-five percent (35%) |

Article 21: FOREIGN CURRENCIES

- 21.1. Vietnamese currency (Vietnamese Dong) shall be used to make all purchases inside Vietnam and to pay wages to the Company's Vietnamese staffs.
- 21.2. Foreign currency (US Dollar or other freely convertible currency) shall be used to make all purchases outside Vietnam.
- 21.3. Foreign currency available to the Company shall be used for the following purposes in accordance with the Laws of Vietnam:
- (a) Payment for the import of goods including parts, raw materials, facilities and equipment for the operation of the Company, the payment terms of which require payment in foreign currencies;
 - (b) Payment for the fees for the technology transfer, license of trademark and other services provided by the Foreign Party;
 - (c) Repayment of any loan and interest thereof payable in the foreign currencies;
 - (d) Other payments which the Council decides to be made in foreign currency, subject to the prevailing Laws of Vietnam.
- 21.4. The Company will be responsible for its own foreign exchange requirements by utilizing various means permitted under the Laws of Vietnam.

Article 22: CONFIDENTIALITY

- 22.1. Each Party hereto hereby agrees to keep strictly secret and confidential and not to use for its own benefit or disclose to any outside party, any technical, economic, financial or marketing information acquired from any Party hereto, from any entity directly or indirectly affiliated with such Party or from the Company.
- 22.2. The covenants and obligations of this Article shall survive after termination of this Contract and each Party shall continue to observe such covenants and obligations regardless of whether it should cease to be a Party hereto or capital contributor in the Company.

Article 23: FORCE MAJEURE

- 23.1. In cases of force majeure, the Parties shall be discharged of their related commitments in this Contract provided that:
- (a) the force majeure is the proximate cause which obstructs or delays the execution of this Contract;
 - (b) the Party concerned has tried all possible measures to overcome the effects of such occurrence; and

by M

- (c) the Party concerned shall immediately inform the other Parties of the occurrence and within five (05) days, send to the other Parties a written notice indicating the remedial measures undertaken and giving details of the occurrence which prevents the execution of this Contract.

23.2. The expression "force majeure" means any cause beyond the reasonable control of a Party which renders performance of that Party's obligations under this Contract impossible or impracticable temporarily or permanently and includes (without limitation) earthquake, storm, flood, fire, epidemic, war, hostilities, riot, civil commotion, malicious damage.

Article 24: TERMINATION OF CONTRACT

24.1. In addition to the other terms set forth in this Contract, this Contract shall terminate in the following cases:

- (a) Upon written notice to the other Parties by any Party, if the Licensing Authority refuses to grant the Investment Registration Certificate and/or the Enterprise Registration Certificate to the Project and/or the Company for any reason whatsoever. In such case, unless otherwise specified herein, neither Party requests the other Parties to compensate any cost, damage, fee or other expenses. Notwithstanding the foregoing, the Parties agree that, each Party shall bear the Pre-Establishment Expenses pro-rata to their respective Contribution Capital ratio.
- (b) Upon written notice to the other Parties by any Party, if any Party commits the breach of any of its obligations under this Contract which is not remedied within ninety (90) days from the giving of written notice requiring said breach to be remedied and giving brief particular of the breach;
- (c) Upon written notice to the other Parties by any Party, if any Party or the Company is incapable, for a period of one hundred and eighty (180) consecutive days, of performing any of its obligations hereunder, or of continuing operation because of an event of force majeure as defined in Article 23 which results in material harm to the Company or to the Party;
- (d) Upon written notice to the other Parties by any Party, if any Party has an insolvency or bankruptcy order or an order analogous to an insolvency or bankruptcy order or having substantially similar effect made against it, or has a creditor take possession of all or substantial part of its assets as a result of court or other proceedings, or has an order made against it for, or passes a resolution for, cessation of this business or ceases its business otherwise than for the purpose of a solvent reorganization, or if any material or significant part of the Company's property or assets shall be expropriated or totally or partially confiscated by action of any government;
- (e) When a Party assign all of its Contribution Capital to the other Party(ies) or sell all of its Contribution Capital to the Company in accordance with the Law on Enterprises, this Contract and the Charter of the Company
- (f) When the Parties agree in writing on the termination of this Contract.

- 24.2. In addition to the case of termination as stipulated in Article 24.1 above, in case any Party hereby decides to terminate this Contract by sending a written notice to other Parties, within six (06) months from receipt of terminating notice, un-terminating Party(ies) shall be entitled to buy the entire Capital Contribution of the terminating Party or designate other third party to be assignee of the entire Capital Contribution in accordance with market price and to become a new Party by replacing the terminating Party in this Contract. In this case, the terminating Party must actively cooperate with the third party as designated above to implement the buy-back and assignment in a convenient way. For purpose of this Article, the market price shall be agreed by the Parties. If the Parties fail to reach any agreement on the price within three (03) months, the market price shall be determined by an independent auditing firm licensed to carry out auditing in Vietnam as designated by the Parties.
- 24.3. In case of loss, incapacity to continue business, failure to obtain the objectives of the Company, the Council shall consider and decide to dissolve the Company in accordance with the Laws of Vietnam.

Article 25: CONSEQUENCES OF TERMINATION OF CONTRACT

- 25.1. The termination of this Contract shall not release any of the Parties hereto from any liability which at the time of termination has already accrued to the other Parties.
- 25.2. Upon expiration or termination of this Contract, the Company shall immediately cease to use any trademark, trade name, service name, registered designs and terminology of any of the Parties (including without limitation such use in the Company's corporate or trade name), and except expressly authorized in writing, each Party shall not be entitled to use the other Parties's trademarks, trade names, service names registered designs and terminology.

Article 26: DISPUTE AND DISPUTE SETTLEMENT

- 26.1. All disputes, controversies or differences (the "Dispute") which may arise among the Parties out of or in relation to or in connection with this Contract shall be amicably settled among the Parties by arbitration or by the court of Vietnam in accordance with the Law of Vietnam. In case the parties are not satisfactory with the settlement by the Court of Vietnam, such dispute shall be settled in accordance with the provisions set in subclause 26.2 below.
- 26.2. In the event of such settlement in accordance with the subclause 26.1 aforementioned can not be reached, any Party may give notice to the other Parties giving notice of the Dispute and referring to this Article. If not settled within thirty (30) days of the date such notice is given the Dispute shall be referred to the Singapore International Arbitration Centre to be resolved according to the rules of that Center and referred to the Law of Vietnam for settlement. Place of arbitration shall be Singapore. The Parties agree that the tribunal shall consist of three (03) arbitrators, in which each Party shall appoint one (01) arbitrator. The language of arbitration shall be English. Any award or decision of the arbitration under this Article shall be final and binding upon all the Parties contemplated by such award or decision and may be entered for enforcement in any court of any jurisdiction. Cost shall be borne equally by the Parties unless the arbitration determines otherwise at its discretion.
- 26.3. Except the Parties agree otherwise, within Dispute settlement duration, apart from the Dispute, the Parties shall continue to implement the other provisions of this Contract and the Charter of the Company.

Article 27: VALIDATION OF CONTRACT

27.1 This Contract shall become effective when it fully satisfies the following conditions:

- (a) Be signed by duly authorized representatives of the Parties;
- (b) With the consent of the internal department of decision-making of the Parties;
- (c) Be approved by the competent State Authority relating to the matters of the Contract.

~~Notwithstanding the foregoing, the Parties shall make their best efforts to satisfy the conditions mentioned above to ensure the commencement of the Project in 4th Quarter of 2016.~~

27.2 This Contract will remain effective during the subsistence of the Company, unless the Company be bankrupt, dissolved, liquidated or this Contract be terminated early in accordance with the provisions contained in this Contract.

Article 28: GENERAL PROVISIONS

28.1. Compliance with Laws:

Other terms and conditions not mentioned in this Contract shall be observed by the Parties in accordance with existing regulations stipulated in the Charter of the Company and the Laws of Vietnam.

28.2. Headings:

The headings of the Articles have been inserted for convenience of reference only and shall not affect the interpretation or construction of the provisions of this Contract.

28.3. Modification:

Any amendment to, or modification of, or rectification of this Contract will be made in writing signed by duly representatives of each Party in Vietnamese, Chinese and English versions, each of which will be equally authentic. In case of difference between three versions, English version shall prevail.

28.4. Severability:

In the event any term or provision of this Contract shall for any reason be held invalid, illegal or unenforceable in any respect, such invalidity, illegality or unenforceability shall not affect any other term or provision of this Contract; this Contract shall be interpreted and construed as if such term or provision, to the extent to which it is invalid, illegal or unenforceable, had never been contained in this Contract, and such invalid, illegal or unenforceable provision shall be replaced with a provision that approximates the substance and spirit of the invalid or unenforceable provision as closely as possible without itself being invalid, illegal or unenforceable.

28.5. Waiver:

No provision of this Contract shall be treated as waived unless the waiver is in writing and signed on behalf of the Party waiving the provision. Further, waiver of any right by



any Party hereto towards any other Parties for breach or a series of breaches of this Contract shall not affect the rights of the waiving Party to exercise any of its right provided hereunder on account of any other breach hereto or similar or same breach subsequent thereto.

28.6. Warranties and Representations:

As of the date of the signing of this Contract and as of the date of Capital Contribution, each Party warrants and represents to the other Parties that:

- (a) Each Party is a corporation duly organized and in good standing in its jurisdiction of incorporation and is not aware of any pending or threatened litigation or government investigation or proceedings which shall have a material adverse effect on its capability to enter into this Contract or fulfil its obligations hereunder; and
- (b) Each Party has full corporate power and authority to enter into this Contract and to perform its obligations under this Contract.

28.7. Notice:

Notice to the Company or to any Party must be given in writing and must be delivered by hand at or sent by registered or guaranteed mail for domestic delivery or by internationally recognized express mail service company for international delivery or by facsimile transmission to its legal address.

The legal address for the Company and each Party is its address (and fax number) given in this Contract or such other address (and fax number) of which notice shall have been given in accordance with this Article to all other Parties and the Company (as the case may be) and which shall have been registered with Licensing Authority.

Any notice shall be deemed to have been given on the day of delivery by hand or by facsimile transmission that has been acknowledged in writing (including acknowledgment by facsimile transmission) or on the date of receipt if sent by registered or guaranteed mail or internationally recognized express mail service company unless in any such case that day is a Sunday or a public holiday in the country of the receiver in which case the notice shall be deemed to have been given on the next following day that is not a Sunday or such public holiday.

28.8. Assignment:

No Party shall have the right, power or authority to assign this Contract or any of its rights or obligations hereunder to any third party and this Contract may not be involuntarily assigned or assigned by operation of law without the prior written consent of the other Party.

28.9. Conflict:

In the event of any conflict between the provisions of the Charter of the Company and the provisions of this Contract, the provisions of this Contract shall be amended by the Parties to comply with the provisions of the Charter of the Company.



28.10. Governing Law:

This Contract will be governed and construed in accordance with the Laws of Vietnam. In the event that the Laws of Vietnam do not provide fully and comprehensively for any particular matter pertaining or relating to this Contract, the subject matter will be governed by the international practices.

28.11. Government Approval:

Any obligation herein expressed or implied to obtain approval, license or permit of Licensing Authority or any other governmental agency shall remain in force for so long only as such approval, license or permit shall be required by the Laws of Vietnam.

28.12. Commercial Contract:

This is a commercial contract among the Parties. In a legal action among the Parties (including in any arbitration, court or other forum) no Party shall raise the defense that it cannot be sent complaint by another Parties because it government owned or because the contract is a governmental contract. Each Party waives any immunity or privilege to which it may be entitled.

28.13. Non-competition agreement

Upon the execution of this Contract by the Parties, each Party hereby undertakes not to enter into any memorandum of understanding or enter into any contract with other investors in relations to the joint-venture on implementation of any project that is similar to the Project in the territory of Vietnam. In case any Party hereto wishes to carry out such project, the Parties shall give priority to each other to become partner of the new project. Within forty-five (45) days from the date of offer for partnership from the offering Party, if the offered Party refuses to cooperate then offering Party shall have full right to cooperate with any third party or solely set up a new project.

28.14. Entire Contract:

This Contract constitutes the entire contract among the Parties with respect to the subject matter of this Contract and supersedes all prior discussions, negotiations and contracts among them from the signing date by the Parties. No oral explanation or oral information by any of the Parties shall alter the meaning or interpretation of this Contract.

28.15. Other matters:

Other matters which are not stipulated in this Contract shall be agreed by the Parties and be stipulated in Appendix of this Contract, provided that such Appendix is an integral part of this Contract.

Article 29: SIGNING

This Contract is made into six (06) original versions in Vietnamese, English and and Chinese having equal validity. Each Party keeps one (01) original version in three languages, the Company shall keep two (02) original versions after incorporation date, one (01) version shall

合资合同

成立富美超白浮法玻璃有限公司

IDICO 和 VIGLACERA 及凯盛

2016年9月于胡志明市

成立富美超白浮法玻璃有限公司的 合资合同

总公司- 股份公司

和

越南都市和工业区发展投资总公司- 单成员有限公司

和

凯盛科技集团公司

2016年09月于胡志明市

lep

目录

- 第一条：定义
- 第二条：合同各方
- 第三条：成立公司的协议
- 第四条：公司的法人代表
- 第五条：项目的目标
- 第六条：时限
- 第七条：项目的总投资额
- 第八条：注册资金
- 第九条：增减注册资金
- 第十条：出资部分的定夺
- 第十一条：各方的义务
- 第十二条：公司管理组织机构
- 第十三条：成员董事会
- 第十四条：总经理和其他管理干部
- 第十五条： 监理部
- 第十六条：签署（各）工艺转交合同
- 第十七条：劳动
- 第十八条：银行和会计
- 第十九条：财务
- 第二十条：利润分配
- 第二十一条：公司的外币收入和使用事宜
- 第二十二条：保密
- 第二十三条：不可抗力
- 第二十四条：终止合同

lu

Handwritten signature and mark

第二十五条：终止合同的后果

第二十六条：仲裁

第二十七条：合同效力

第二十八条：共同条款

第二十九条：签署



合资合同

本合资合同于 2016 年 09 月 08 日在越南社会主义共和国胡志明市成立和签署，由和于：各方

(1) **VIGLACERA** 总公司- 股份公司是一家按照越南法律成立和运营的公司，总部地址于越南河内市南慈连郡美池坊升龙大陆 1 号 VIGLACERA 大厦 16-17 楼（下面简称为“VIGLACERA”）。

和

(2) 越南都市和工业区发展投资总公司-单成员有限公司，是一家按照越南法律成立和运营的公司，总部地址于越南胡志明市第三郡 6 坊阮庭沼路 151 号（下面简称为“IDICO”）。

（“VIGLACERA”和“IDICO”下面都简称为“越南方”）

和

(3) 凯盛科技集团公司是一家按照中国法律成立和运营的公司，总部地址于中国北京海淀区复兴路 17 号国海广场二号大厦 8 楼（下面简称为“凯盛”或“外国方”）。

因为，越方和外国方在越南巴地头顿省富美二工业区愿意合作建设浮法超白玻璃生产线的合资项目；

因为，本合资合同根据下面依据被撰写：

- 越南社会主义共和国于 2014 年 11 月 26 日所通过的 67/2014/QH13 号的投资法。
- 越南社会主义共和国于 2014 年 11 月 26 日所通过的 68/2014/QH13 号的企业法。
- 越南有关各法律和规定

因此，今日越南方和外国方一致撰写和签署本合资合同以下面提出的各条款和条件：

第一条：定义

除非本合资合同的各项条款和条件另有规定，下列词语和术语应当分别定义如下：

- 1.1. “授权代表”是指被一方以书面文件委托参与董事会（下面有定义）的个人以便执行那一方在公司的各权利。
- 1.2. “出资部分”是指各方按照本合同和章程出资或承诺出资向注册资金出资的部分；
- 1.3. “章程”是指得到各方签署的公司章程及其符合于本合同；
- 1.4. “注册资金”是指各方出资或承诺出资以便成立公司如下面第八条所规定的资金总额。

- 1.5. “公司”是指“富美超白浮法玻璃有限公司”，一家具有两个成员以上由各方在越南成立的有限公司以便按照企业法、投资法、越南法律、本合同和章程等执行项目。
- 1.6. “合同”是指本合资合同，包括它的各附件、更改、补充及其符合于下面第 28.3 条
- 1.7. “董事会”是指公司如下面第十三条所确认的公司成员董事会；
- 1.8. “时限”是指项目的运营时间如下面第六条所规定的。
- 1.9. “有效日期”是指企业注册证书得到有关机关签发的日期；
- 1.10. “企业注册证书”是指由有关机关签发给公司的企业注册证书；
- 1.11. “外国方”是指“凯盛”；
- 1.12. “投资注册证书”是指由有关机关向各方签发的投资注册证书确认按照本合同、本合同的章程和所有文件及附件进行执行项目注册的事宜。
- 1.13. “企业法”是指越南社会主义共和国于 2014/11/26 日颁发 68/2014/QH13 号的企业法以及由越南有权机关当时颁发的更改、补充、代替等文件。
- 1.14. “投资法”是指越南社会主义共和国于 2014/11/26 日颁发 67/2014/QH13 号的投资法以及由越南有权机关当时颁发的更改、补充、代替等文件。
- 1.15. “越南法律”是指所有由国会、政府和越南有关机关在某时间通过或颁发的各法、决议、规定、通知、决定和现行的其他法律文件等。
- 1.16. “签发许可证的机关”是指根据具体情况具有审权考虑、认可和注册项目或公司的越南有关机关
- 1.17. “各方”是指越方和外国方；和“方”按照具体的情况是指凯盛或 VIGLACERA 或 IDICO；
- 1.18. “产品”是指用于生产超白浮法、生产太阳能电池基板、Low-E 镀膜玻璃、特种玻璃、高级工程使用玻璃等各种产品。
- 1.19. “项目”是指在越南巴地头顿省新城县富美二扩大工业区投资建设生产超白浮法、生产太阳能电池基板、Low-E 镀膜玻璃、特种玻璃、高级工程使用玻璃等各种产品的项目；
- 1.20. “工艺转交合同”是指外国方和公司所签署的工艺转交和/或技术支持的协议以便生产产品及其按照本合同第十五条所规定的。
- 1.21. “投资总额”是指所需要的总金额以便展开项目。
- 1.22. “US”或“美元”或“USD”是指美国的合法货币
- 1.23. “越南”是指越南社会主义共和国
- 1.24. “越南有关机关”或“越南各有关机关”是指越南各部门和有关机关包括但不限于下面任何机关：政府、政府办公室、各人民董事会、越南国家各部和有关机关；
- 1.25. “越方”是指 VIGLACERA 和 IDICO





1.26. “越盾”是指越南社会主义共和国的合法货币；

第二条：合同各方

本合同中各方包括：

2.1. VIGLACERA:

- (a) 名称: VIGLACERA 总公司-股份公司
 总部地址: 河内市南慈连郡美池坊升龙大陆 1 号 VIGLACERA 大厦 16-17 楼.
 电话: +84.435536660
 传真: +844.3553 6671
- (b) 法人代表: 阮英俊先生
 职务: 总经理
 出生日期: 18/11/1961
 国籍: 越南
 身份证号: 010322251 由河内公安局于 2007/09/17 日 签发
 注册地址: 越南河内市巴亭郡金马街 103 弄 6 号。
 目前住址: 越南河内市巴亭郡金马街 103 弄 6 号。
- (c) 法人资格:
 营业执照号: 0100108173
 签发日期: 01/10/2010
 签发机关: 河内市计划投资所经营注册厅

2.2. IDICO

- (a) 名称: 越南都市和工业区发展投资总公司-单成员有限公司
 总部地址: 越南胡志明市第三郡 6 坊阮庭沼路 151 号
 电话: +84.8.38438883
 传真: +84.8.39312705
- (b) 法人代表: 阮文达
 职务: 总经理
 出生日期: 04/02/1958
 国旗: 越南
 身份证号: 025189222 由胡志明公安局于签发
 常住地址: 越南同奈省边和市安和民居区
 目前住址: 越南同奈省边和市安和民居区
- (c) 法人资格
 营业执照号: 0302177966
 签发日期: 07/01/2015
 签发机关: 胡志明市计划投资所经营注册厅

2.3. 凯盛:

- (a) 名称: 凯盛科技集团公司
 总部地址: 中国北京市海淀区复兴路 17 号国海广场二号大厦 8 楼
 电话: +86 010-68139102
 传真: +86 010-68139396

ha / M

Handwritten signature and initials.

(b) 法人代表: 彭寿
 职务: 董事长
 出生日期: 23/08/1960
 国籍: 中国
 护照号: P01728049 由外交部于 12/08/2013 签发
 常住地址: 上海市普陀区中山北路 2000 号中期大厦 26 层。
 目前住址: 上海市普陀区中山北路 2000 号中期大厦 26 层。

(c) 法人资格:
 统一社会信用代码: 91110000101923517F
 签发日期: 2016 年 1 月 27 日
 签发机关: 中国北京市工商行政管理局

各方一致同意, 在任何一方更改名称 (包括因组织形式更改而不改变那一方的法人资格) 的情况下就那一方的新名称将在本合同自动更新。

第三条: 成立公司的协议

3.1. 根据投资法、企业法和越南法律有关的其他规定以及本合同的各条款, 各方统一在越南境内成立公司以便从有效日期后执行如下面第五条所规定的项目经营目标:

3.2. 公司的名称

越南名称: “CÔNG TY TNHH KÍNH NỘI SIÊU TRẮNG PHÚ MỸ”
 (“富美超白浮法玻璃有限公司”)

英文名称: “PHU MY ULTRA CLEAR FLOAT GLASS CO., LTD.”
 简称为“PFG”;

3.3. 公司地址和项目地点:

(a) 公司的总部地址和项目执行地点将位于越南巴地头顿省新城县富美二扩大工业区。

(b) 公司的分公司或各代表处若需要时可以在任何地点成立, 按照越南有关机关批准的。

3.4. 公司的标志和交易名称和/或项目将由董事会决定并向越南有关机关注册以便成为公司在越南的标准和正式交易名称。


第四条: 公司的法人资格

4.1. 公司为一家具有两个成员以上的责任有限公司, 按照越南法律具有法人资格, 因此每一方对剩下各方、对公司和对第三方的责任将限制于在那一方对公司注册资金的出资范围内。

4.2. 虽然已经有上述的规定, 公司将在越南有关机关注册转换成股份公司形式, 根据董事会自从有效日期后至少三 (03) 年的决定并符合于越南法律各规定。

4.3. 在自己运营过程中, 公司将遵守越南法律、本合同的各条款、章程、企业注册证书和投资注册证书。公司的全部活动和各方相应的权利将得到越南法律调整和保护。





4.4. 除非董事会另有规定，公司的总经理（如下面第十四条所规定的）将为公司的法人代表。

第五条：项目的目标

5.1. 成立公司以便执行项目以生产超白浮法、生产太阳能电池基板、Low-E 镀膜玻璃、特种玻璃、高级工程使用玻璃等各种产品提供于国内市场和出口的项目目标（“产品”）。

5.2. 公司将参加下面的经营活动：

- (a) 设立、运营和维持（各）设备、车间和经营活动所需要的各基础如下面从 (b) 到 (e) 款项所提的；
- (b) 生产各产品和购买（包括进口）各原材料服务于生产各产品；
- (c) 在越南市场进行销售、促销和分配产品以及向各国出口产品；
- (d) 为在越南市场和外国市场的产品提供售后服务；和
- (e) 对经营活动进行需要或有益等的其他活动如从 (a) 到 (d) 款项所提的；

5.3 当项目的产品被出口时，外国方按照董事会所批准的方案将尽力在外国市场促进销售各种产品。

第六条：时限

各方统一建议有关机关允许公司自从得到签发企业注册证书之日后在四十二（42）年内的时间执行项目。在项目到期前六（6）个月内，公司将根据越南法律规定向有关机关申请延期证书。

第七条：项目的总投资额

7.1. 项目的总投资额，包括出资和贷款的部分，将为 2.427.528.000.000 VND (贰万肆仟贰佰柒拾伍亿贰仟捌佰万越盾)，相当于 108.711.509 (壹亿零捌佰柒拾壹万壹仟伍佰零玖美元)。(汇率 VND/USD: 22.330 VND/USD)。

7.2. 为了项目的经营目的在投资总额的范围内若需要的任何资金补充时应得到董事会决定按照下面方式：

- (a) 分配公司的利润；；
- (b) 从公司的各基金会归还本钱；
- (c) 本合同中各方的补充资金并得到越南有关机关的认可；
- (d) 从(各)第三方或参加本合同中各方的贷款金额，以由各方对贷款金额协商的利息（在公司计划从第三方贷款的情况下，这里的各方将以对第三方提供担保及其符合于本合同第11.1 (d) 和第 19条所规定的支撑公司）；
- (e) . 以董事会可以决定的任何其他合理措施。



第八条：注册资金

8.1. 公司的注册资金为 886.000.000.000VND (捌仟捌佰陆拾亿越盾), 相当于 39.677.564 (叁仟玖佰陆拾柒万柒仟伍佰陆拾肆美元), 各方出资具体如下:

- (a) VIGLACERA 将出资为 310.100.000.000 越盾(叁仟壹佰零壹亿越盾), 相当于 13.887.147 USD(壹仟叁佰捌拾捌万柒仟壹佰肆拾柒美元), 相当于公司注册金 35%, 以现金出资。
- (b) IDICO 将出资为 265.800.000.000 越盾(贰仟陆佰伍拾捌亿越盾), 相当于 11.903.270 USD(壹仟壹佰玖拾万叁仟贰佰柒拾美元), 相当于公司注册金 30%, 以现金出资。
- (c) 凯盛将出资为 310.100.000.000 越盾(叁仟壹佰零壹亿越盾), 相当于 13.887.147 USD(壹仟叁佰捌拾捌万柒仟壹佰肆拾柒美元), 相当于公司注册金 35%, 以现金出资。

8.2. 自从企业注册证书得到签发的之日起的 90 天内各方将进行出资如上述 8.1 条所规定以便造成公司的注册金的百分之百(100%)。

8.3 若哪一方按照上述 8.2 条所规定的不完成自己的出资部分(下面成为: “不完成方”):

- (a) 不完成方应通知另一方延误的理由以及各措施在出资时间到期不迟于三十(30)天前进行克服那延误, 以及因不完成出资事宜造成损害根据越南法律规定应向另一方和/或公司承担赔偿责任全部损害的责任。
- (b) 自从出资部分如上述 8.2 条所规定到期的之日起, 不完成方未完成自己的出资部分将只有已出资部分(若有)的相应权利。不完成方的未完成出资部分将按照董事会的决定售出。
- (c) 根据上述第 8.2 条的规定自从完成出资部分的最后之日起六十(60)天内, 在任何一方未出资或未完成自己出资部分的情况下, 公司将要登记更换企业注册证书, 投资注册证书反映各方的新注册金额, 符合于投资法、企业法和越南法律其他有关规定。

8.4. 当一方按照第八条的规定已经完成自己对公司注册资金的出资部分, 公司将签发给那一方具有公司董事长和总经理签名和盖章的出资证书证明那一方向公司注册金出资的资金总数。出资证书上将备注, 注册资金的所有转让出资部分应遵守本合同各条款、章程、投资法、企业法和越南法律其他有关规定以及向有关机关登记申请。若一方提出被遗失, 损毁, 损坏或以任何其他形式的破坏就出资证书将得到重发。

第九条：注册资金的增减

9.1. 注册资金的增加:

- (a) 按照董事会的决定或决议, 公司的注册资金可以按照下满各形式增加:
 - (i) 增加每一方对公司的注册资金的出资部分;
 - (ii) 接受第三方对对公司注册资金的出资部分。

10/10/2016

- (b) 在董事会决定采用增加每一方对公司注册资金的出资部分的办法以增加公司的注册资金，就增加注册资金部分将按照每一方向公司注册资金出资的应的比例分配给各方如上述第 8.1 条所规定的。若任何哪一方不赞成或反对董事会增加注册资金的事宜，但董事会的增加注册资金决定事宜虽然有反对还仍然得到通过，就那一方虽然以前已经不赞成或反对增加注册资金事宜可以选择或(i)对那增加部分不出资或(ii)对那增加部分出资。若任何哪一方按照上述规定选择不出资或对注册资金增加部分谢绝自己的出资部分如第 9.1 (b)条所规定在某段时间由董事会决定，董事会将建议那一方出资，以条件为在增加注册资金的情况下将接受第三方的增加出资，下面第 10.1 (b)条将得到采用。

9.2. 减少注册资金:

按照董事会的决定或决议，公司的注册资金可以按照下满各形式减少:

- (a) 公司给各方按照上述 8.1 条每方向公司出资的比例进行退换注册资金一部分，然而条件为公司自从收到企业注册证书之日起连续两(02)年经营活动并保证给各方退还之后公司付清各债款和其他资产义务。
- (b) 按照下面 10.1 条的规定公司购买一方的全部出资。
- (c) 不得到各方充分支付和按照上述第八条所规定的注册资金。
- 9.3. 当公司的注册资金按照第九条所规定增加或减少时，按照投资法、企业法和越南法律有关其他规定公司将要登记在签发证书的单位登记更换企业注册证书、投资注册证书。

第十条: 定夺出资部分

10.1. 收购出资部分:

- (a) 若有一方已决定解散或破产，那么这个解散，破产的决定应书面提交董事会。在此情况下，其它合资方可以自行决定是否收购这一方在公司中所出资部分。
- (b) 再说，任何哪一方授权的代表对董事会下面事宜的决定反对: (i)更改和补充本合同的各条款和/或董事会; 和/或(ii)重新组织公司; 和/或(iii)接收第三方对注册资金的出资，当时，那一方有权，自从董事会认可第 10.1 (b)条所提出的问题之日起后 15 天内，向董事会发送书面文件要求公司收购那一方在公司的全部出资部分。
- (c) 按照上述第 10.1(a) 条和第 10.1 (b)条的规定当有任何哪一方的要求时，若各方价格不能商量公司将顾一家财务或独立审计单位以确定那一方的出资实际价值以及公司将根据财务或独立审计单位确认的价格进行收购那个要求方的全部出资部分。完成收购那一方的全部出资部分之后，那要求方的出资部分将被撤销
- (d) 虽然有上述的决定，按照第 10.1 条的规定若支付得到收购出资部分后公司有权决绝收购一方的出资部分，公司没有能力支付公司的各债款和其他资产义务。在这情况下，要求公司收购自己出资部分的这一方，按照下面第 10.2 条的规定将被视为已经建议转让自己的出资部分给另一方或第三方。那一方将没有义务收购提出要求收购出资的那一方。

ha M

LP

FA

10.2. 转让出资部分::

- (a) 每一方将有权转让自己的全部或一部分的出资部分以及当执行转让权的时候将优先给另一方或由另一方以书面文件指定的伙伴（“转让通知书”）其中指出转让的价格、转让出资部分、转让资金的各项条款和条件等。任何一方的全部转让或部分转让包括那一方在公司的责任、义务、权利和所有权，也是另一方自从转让事宜得到的责任、义务、权利和所有权。
- (b) 自从通知转让之日起三十天内，若(i)另一方不买或买不完被转让的出资部分或(ii)另一方不指定有计划买出资部分的伙伴或(iii)另一方已以书面文件发送给合作伙伴指定购买有计划转让的部分担合作伙伴不买或买不完被转让出资部分，有计划转让方才有权利把自己的出资部分转让给其他方及其条件；
- (c) 在转让自己出资部分的一方按照越南法律的规定转让方应缴纳转让税。

第十一条：各方的义务

11.1. 各方的共同义务：

各方将有下面的义务：

- (a) 遵守越南法律、由签发证书单位签发的投资注册证书、企业注册证书的规定和越南法律有关其他规定的。
- (b) 一起配合已执行项目的目标；
- (c) 在法律的允许范围内，按照本合同第18条的规定需要有保函相当于出资当时所登记的出资比例，当公司应有贷款的措施运营以及那贷款需要得到合同中各方的担保。任何担保的办法将附属于担保方从公司对公司的各资产收到赔偿和担保等的条件。

11.2. 越方的其他义务

除了本合同中所规定的义务，越方将有下面义务：

- (a) VIGLACERA 和 IDICO将一起配合向外国方通知越南法律的更改及其可影响到项目、本合同或公司或本合同各方的任何权利和义务以便讨论和决定执行方法旨在减少项目或公司的损害,若有；
- (b) VIGLACERA 和 IDICO将一起配合协助公司对于执行公司的项目事宜进行、安排和协助国内的各活动，包括提交申请书、要求越南有关机关以便得到投资注册证书、企业注册证书、（各）工艺转交合同以及按照越南法律的规定对于外国公司的其他优惠政策如税、费用和外币分配等事宜；
- (c) 在执行办理申请注册投资证书、企业注册证书（“成立公司前的费用”）过程中合理发生的费用VIGLACERA 和 IDICO将垫付一部分（相应于每方的出资比例）并该费用应得到各方统一认可。公司成立之后将把VIGLACERA 和 IDICO在成立公司前所预付的费用退还给VIGLACERA 和 IDICO。

1.1. 2023.12.11

- (d) VIGLACERA 和 IDICO 将一起配合协助公司根据越南社会主义共和国政府的要求为公司有关活动的职员、代理和公司或外国方的其他合适人员办理申请入境签证。
- (e) IDICO 保证给项目提供电、水和其他设施；
- (f) IDICO 将保证提供建材、设备和当地人力以便成立和运营项目和公司。
- (g) IDICO 承诺为公司在巴地头顿省新城县富美二扩大工业区保留 B2 地区的 19 公顷面积剩下部分以便服务于项目在将来扩建规模事宜。然而，自从有效日期起 5 年内若公司不租赁该土地剩下部分就公司应 (i) 给 IDICO 赔偿关于保留该土地剩下部分的全部合理和合法等费用；和 (ii) 与 IDICO 共同承担在该土地剩下部分上的基础设施建设费用。
- (h) VIGLACERA 和 IDICO 将努力协助公司在国内通过自己的销售网络或寻找合作伙伴销售项目的各种产品。

11.3. 外国方的其他义务

除了本合同中所规定的义务，外国方将有下面义务：

- (a) 协助公司派遣专家来执行管理和经营生产活动以达到项目的目标，公司承担有关费用。
- (b) 有关项目的工艺和工艺秘诀转交，将由公司和外国方签署的工艺转交合同中所规定的产品条款和条件规定进行且得到外国方董事会的书面认可及符合于越南法律关于工艺转交的各规定。
- (c) 在成立公司前垫付的一部分费用并该费用应得到各方统一认可。公司成立之后，应立即把外国方在成立公司前所预付的费用退还给外国方。
- (d) 协助公司为工厂提供或从国外采购项目相关的材料以及原材料、机械和设备，具体条款和条件由公司与外国方协商；
- (e) 按照董事会所批准的方案在外国市场努力促进销售产品。
- (f) 提出项目最佳产量的方案，符合于在项目运行中的销售能力和市场需求以便各方统一决定。
- (g) 为项目干部队伍、职工人员提供技术、工艺的管理、监督、质量控制、调查等方面的适合培训，培训程度和条件将包括在工艺转交各合同和公司与外国方签署过的任何协议。
- (h) 为公司在满足高工艺企业确定各标志或按照越南法律各规定高工艺应用项目提供支持。

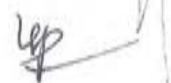
第12条：公司的管理组织机构

公司的管理组织机构包括董事会、董事会主席、总经理、监理部。

第 13 条：成员董事会



Trang 11



13.1. 公司的最高权力机构是成员董事会（“董事会”）。董事会将直接指导公司的所有经营管理活动、战略政策和发展计划以符合于本合同和公司章程的规定，目的是赚取利润并为各方最大化利益，同时保持投资总额和维持公司的增长。

13.2. 董事会将包括各方委托的授权代表。各方会有权指定授权代表参加董事会，如下：

- (a) VIGLACERA会有权任命两（2）个人当授权代表
- (b) IDICO会有权任命一（1）个人当授权代表
- (c) 凯盛会有权任命两（2）个人当授权代表

各方必须按企业法的规定以书面形式指定授权代表，自从公司收到通知书之日起指定事宜生效。

13.3. 各方的授权代表有权按相应的授权股本比例投票。为了避免所有误会：

- (a) 由 VIGLACERA 任命的两（02）位授权代表将代表注册资金的 35%
- (b) 由 IDICO 任命的一（01）位授权代表将代表注册资金的 30%
- (c) 由凯盛任命的两（02）位授权代表将代表注册资金的 35%

13.4. 各方都同意，自己指定参加董事会的授权代表都满足越南法律的标准和条件，在以授权代表资格执行任务时会被要求按照本合同和章程的条款行动。

13.5. 任何一方授权的任命代表将在以下事件发生而终止

- (a) 如果那一方取消该授权代表的任命
- (b) 如果那方合并、分开、解散或者被法院宣布破产
- (c) 如果，授权代表因失去民事行为能力、民事行为能力有限而没有能力完成自己当一个授权代表的职责，失踪或去世；或
- (d) 如果按越南共和国社会主义的刑法规定授权代表被法院定罪

13.6. 各方有权在任何时候更换自己的授权代表，但是要保证不影响到公司的运营情况。

如果任何授权代表被发现是如第 13.5 条款的人，推荐方会推荐另外没有缺陷的人来代替。

任何一方的更换授权代表决定书自从公司收到通告之日起生效。

13.7. 董事会主席（“主席”）的职务将由凯盛和 IDICO 轮流推荐任命及任期为三（03）年。各方在此达成一致，在第一任，由凯盛在授权代表中任命主席，在下一任各方由 IDICO 在授权代表中任命主席。



Handwritten signature

Handwritten signature

13.8. 董事会将根据本公司章程的规定行事。董事会主席的权利及义务将在公司章程确定。

第14条: 总经理和其他管理干部

14.1. 公司的总经理和(各)副总经理将负责管理和运作公司日常业务;向董事会报告,并必须始终遵守董事会的指令,要求,决定和批准。公司的总经理和(各)副总经理将由董事会在每个期间任命和罢免。

14.2. 总经理将由董事会按照 VIGLACERA 的推荐任命。两(02)位副总经理将由董事会按凯盛的推荐任命。会计长将由董事会按照 IDICO 的推荐任命。

14.3. 总经理和(各)副总经理的任期为三(03)年并可以按照越南法律规定连选连任。

第15条: 监理部

15.1. 公司的建立部包括三(03)位监理员,每方将指定一位监理员任期为三(03)年(以条件为监理员不许同时是公司的授权代表或管理干部)。监理部的部长将由凯胜和 IDICO 轮流指定。第一任期监理部的部长将由 IDICO 指定。下任期监理部的部长将由凯胜指定。

15.2. 监理部的各权利和义务将按照公司章程中规定确定。

第 16 条: 签署工艺转交合同

16.1. 外国方将按照公司和外国方于每个期间分别协商的条件和条款把有关生产产品的工艺和工艺秘诀转交给公司

16.2. 工艺转交合同的主要条款会由公司和外国方签署,包括但不限于转交工艺及工艺秘诀的内容条款、培训费用、技术辅助、发展费用等必须由董事会批准、代表公司注册资金的 75% 的授权代表签字。

第 17 条: 劳动

17.1. 公司员工会按照由总经理(或总经理委托的人)与每个人员签署的劳动合同雇佣。

17.2. 给公司工作的越南员工各权利及义务将按照劳动合同执行并符合于越南法律有关的规定。

17.3. 给公司工作的外国劳动者各权利及义务将在总经理与外国劳动者签署的劳动合同中规定。给公司工作的外国劳动者的酬劳、工资,津贴,奖金和其他薪酬将根据越南法律有关规定执行。

17.4. 劳动争议将按照越南法律有关的劳动规定予以解决。

13.8. 董事会将根据本公司章程的规定行事。董事会主席的权利及义务将在公司章程确定。

第14条: 总经理和其他管理干部

14.1. 公司的总经理和(各)副总经理将负责管理和运作公司日常业务;向董事会报告,并必须始终遵守董事会的指令,要求,决定和批准。公司的总经理和(各)副总经理将由董事会在每期间任命和罢免。

14.2. 总经理会由董事会按照 VIGLACERA 的推荐任命。两(02))位副总经理将由董事会按凯盛的推荐任命。会计长会由董事会按照 IDICO 的推荐任命。

14.3. 总经理和(各)副总经理的任期为三(03)年并可以按照越南法律规定连选连任。

第15条: 监理部

15.1. 公司的建立部包括三(03)位监理员,每方将指定一位监理员任期为三(03)年(以条件为监理员不许同时是公司的授权代表或管理干部)。监理部的部长将由凯胜和 IDICO 轮流指定。第一任期监理部的部长将由 IDICO 指定。下任期监理部的部长将由凯胜指定。

15.2. 监理部的各权利和义务将按照公司章程中规定确定。

第16条: 签署工艺转交合同

16.1. 外国方会按照公司和外国方于每期间分别协商的条件和条款把有关生产产品的工艺和工艺秘诀转交给公司

16.2. 工艺转交合同的主要条款会由公司和外国方签署,包括但不限于转交工艺及工艺秘诀的内容条款、培训费用、技术辅助、发展费用等必须由董事会批准、代表公司注册资金的75%的授权代表签字。

第17条: 劳动

17.1. 公司员工会按照由总经理(或总经理委托的人)与每个人员签署的劳动合同雇佣。

17.2. 给公司工作的越南员工各权利及义务会按照劳动合同执行并符合于越南法律有关的规定。

17.3. 给公司工作的外国劳动者各权利及义务将在总经理与外国劳动者签署的劳动合同中规定。给公司工作的外国劳动者的酬劳、工资,津贴,奖金和其他薪酬将根据越南法律有关规定执行。

17.4. 劳动争议将按照越南法律有关的劳动规定予以解决。

第 18 条：银行和会计

18.1. 公司将开直接投资资金账户、有利息的存款账户、和可以开董事会批准并越南法律允许的任何其他帐户，所有帐户可以以越南盾与外币在越南许可经营的（各）银行开户。

18.2. 公司财务会计制度将根据国际认可的各标准和原则、得到越南财经部批准和越南有权机关监督进行建立。

18.3. 公司的财年将在每年 01 月 01 日开始和 12 月 31 日结束。但是第一个财年将自生效日期起到当年的 12 月 31 日，最后的财年将在公司解散之日结束。董事会可以改变会计年度如果得到财经部的批准。

18.4. 每年，公司会按越南有权机关的规定编制资产总结表和其他财务报告。主要文件如年度报告，资产总结表，损益表和董事会的会议纪要将用越南语和英文编写，有同等法律效力。

18.5 公司的固定财产折旧比例将按照越南财经部在每期间签发有关固定财产折旧的规定。

18.6. 公司可以聘请一个具有许可证或委托书在越南执行审计工作的独立审计事务所（“独立审计单位”）以检查和验证财经发票，费用与会计记录，包括年度财务报表。根据董事会的决定，公司将聘请当地的一家审计事务所或国际著名审计公司驻越南的一个分公司当独立审计师。任何和所有有关独立审计师的费用由公司承担。

第19条：财务

19.1. 各方特此确认，公司会尽一切努力寻找资金来源和必要的资金资助，在董事会同意的前提下用自己的财产作为抵押，只有当银行或其他有关资助方要求额外担保，担保责任在法律允许的程度将由公司出资各方执行，按要求额外担保时的公司出资的相应比例。

19.2. 在公司不能执行第 19.1 条款所规定的义务的情况下，公司的还款义务将由第三方管理，由相应担保协议的规定制约，若有。但是，随着相互的关系，本协议中的各方将按照公司出资比例分享所有担保义务。

19.3. 尽管有第 19.1 和 19.2 的规定，本合同的任何一方按第 10.2 条款把出资资金转让给第三方，受让人将承诺或安排尽量满足法律要求，视情况而定，以便转让方的担保责任在转让时和已经转让的出资资金比例是一致的。

第 20 条：利润分配

20.1. 目前公司每年净利润的分配由董事会按如下秩序决定，并符合于越南法律的有关规定：

(a) 公司的亏损结转将用本财政年度的利润来抵消（若有）

(b) 从上文（a）款项收到的结果须扣除企业所得税和越南国家规定的其他财经义务；

- (c) 上财年的余额已经结转到本财年（若有）将被添加到从上述（b）款项获得的结果，（c）款项收到的结果被称为“本财年的税后未分配利润”）；
- (d) 储备基金会和其他自立基金会符合于越南法律规定，就从本财年税后未分配利润扣除，扣除比例由董事会在每期间决定符合于越南法律规定。
- (e) 按上述规定扣除之后，剩下的根据董事会的决定按相应的出资资金比例分配给各方；
- (f) 剩下的会结转到下财年。

20.2. 如果本合同各方的出资资金比例如本合同第 8.1 条的规定，利润会分配如下：

- (a) VIGLACERA: 百分之叁拾伍(35%)
- (b) IDICO: 百分之叁拾 (30%)
- (c) 凯盛: 百分之叁拾伍(35%)

第21条：外币

21.1. 越南钱币（越盾）会用于在越南境内进行实行采购和给公司的越南职员发工资。

21.2. 外币（美金或其他自由转换外币）会用于在越南境外进行实行的全部采购事宜。

21.3. 公司的外币将被使用于下面目的，符合于越南法律规定：

- (a) 支付合同支付条款要求用外币支付公司需要进口的货物费用，包括零配件、原材料、设备。
- (b) 支付外国方提供的技术转让费、商标使用费和其他服务。
- (c) 偿还任何需要用外币支付的贷款和贷款利息；
- (d) 董事会决定按越南法律现行规定用外币支付的其他支付款。

21.4. 公司将采用越南法律允许的不同办法对自己外币需求承担责任。

第22条：保密

22.1. 合同每方同意绝对保密，不为自己的利益而使用或泄露有关本合同的任何一方或直接或间接与公司或某一方有关系的任何主体的任何外技术、经济、财务或营销信息。

22.2. 本条款的承诺和义务在本合同终止后仍然有效，各方将继续遵守承诺和义务，无论哪一方不再是本合同的一方或不再是一个公司的股东。

第 23 条：不可抗力事件

23.1. 如果发生不可抗力事件，各方按如下条件不需要遵守本合同的承诺：



- (a) 不可抗力事件是防止或延缓本合同执行的直接原因;
- (b) 相关者已经采取所有措施以克服不可抗力事件发生的后果;和
- (c) 相关者会立即把已经发生的事件通知剩下各方,并在五(05)天内以书面形式通知另一方,通知已经采取的克服措施并说明已经发生引起合同不能执行的具体情况。

23.2. 不可抗力事件”是指任何原因在一方的控制能力之外使那一方不可能或没有实际条件以长期或暂时按合同执行自己的义务,包括(但不限于)地震,飓风,洪水,火灾,流行病,战争,敌对行动,暴乱,暴力。

第24条: 终止合同

24.1. 除本合同所提出的其他条款外,本合同在以下的情况会终止:

- (a) 在剩下的各方收到任何一方的书面通知后,若因任何原因被发证机关拒绝给项目和/或公司签发投资登记证书和/或企业登记证书。在这种情况下,除非另有明确规定,任何一方不得要求对方赔偿任何费用、损失、酬劳或其他费用。虽然上述已经规定,各方同意,每一方将按自己出资的比例承担公司成立之前的相应成本。
- (b) 在剩下的各方收到任何一方的书面通知后,若任何一方违反本合同的任何义务而自从收到通知要求纠错违反行为之日起九十(90)天内不克服并简单说明违反行为。
- (c) 在剩下的各方收到任何一方的书面通知后,若另一方或公司不能在连续 180 天内执行自己的合同义务,或因某些如 23 条所定的不可抗力事件而不能继续运营引起公司或那一方的巨大损失。
- (d) 在剩下的各方收到任何一方的书面通知后,若另一方有令必须宣布没有能力付款或破产或类似的命令必须宣布没有能力付款或破产或效力基本相似的命令,或法院审判后债权人持有那方的大部分或全部资产,或那方有令或决议必须停止经营活动以重组一个可以还贷的企业,或者因政府的任何行动而把公司的绝大部分财产或重要财产征用或没收。
- (e) 当一方按照企业法、本合同和公司章程的规定把自己的全部出资金额转让给剩下各方或卖给公司。
- (f) 在各方以书面形式协商有关合同终止事宜。

24.2. 除了本合同第 24.1 条所规定的合同终止情况以外,如果任何一方决定终止合同并发文件通知另一方,自从收到合同终止通知之日起六个月内,不想终止合同的那一方有权按市场价收购对方的全部股本或指定第三方按市场价受让全部股本以成为本合同的新一方。在这种情况下,想终止合同的那一方必须积极配合以收购或转让事宜顺利展开。就本条而言,市场价由各方协商而定。如果各方在三个月内不可达成一致,市场价会由各方同意选择的一家著名独立国际审计单位确定。

24.3. 公司发生严重亏损,无力继续经营;未达到其经营目的情况则由董事会考虑并按照越南法律的规定决定公司解散的事宜。







第25条：终止合同的后果

- 25.1. 本合同终止以后不意味着本合同的任何一方可以解除对另一方在合同终止时发生的责任。
- 25.2. 当本合同终止，公司将立即停止使用各方的任何商标、贸易名称、服务名称、外观设计和术语（包括但不限于使用公司名称或公司的贸易名称）。除非有明确授权，各方应当始终无权使用另一方的商标、贸易名称、外观设计和术语。

第26条：争议和解决争议

- 26.1. 各方之间产生的任何有关本合同的争议、纠纷或分歧（“争执”）应由各方协商解决。
- 26.2. 若不能协商解决，任何一方可将本条款规定的争议通知另一方。如果争议自从发通知之日起三十（30）天内未解决，故将争议提交新加坡国际仲裁中心并按照当地仲裁规则解决。仲裁地点位于新加坡。各方同意仲裁庭应由三（03）名仲裁员组成，其中每一方将指定一（01）名仲裁员。仲裁语言应当为英语。仲裁中心的任何判决或决定都是最终判决，各方必须服从，并且可以在任何裁判系统的法院实施。裁判费用由各方各共同一样承担，除非仲裁机关另有决定。
- 26.3 除非各方另有规定，在解决争议期间，除争议事项外，各方应继续履行本合同和公司章程所规定的其他各项约定。

第27条：合同效力

27.1. 本合同在满足以下全部条件时生效：

- (a) 经各方合法授权代表签署
- (b) 经各自内部决策机构同意
- (c) 对本合同及本合同项下事宜具有适格审批权限的政府部门批准。

虽然已经有上述的规定，但为了确保 2016 年第四季项目的启动，各方将尽力以满足以上的条件。

27.2. 本合同在公司存续期间持续有效，除非因破产、解散、清算而终止，或者根据本合同的约定提前终止。

第28条：共同条款

28.1. 遵守法律

各方将按照公司章程和越南法律的规定遵守本合同没有提到的条款和条件。

28.2. 标题：

各条款所提出的标题仅为了方便的参照并不影响本合同各条款的解释或理解。



AN
JIN
RA
XU

28.3. 更改:

本合同的任何修改、修订必须立成书面文件并各方代表人签字，以英文、越南语和中文书写，所有文件内容都一致，具有同等法律效力。如果英文、越南语和中文版本之间有任何不一致或冲突，以英文版本的约定为准。

28.4. 部分有效:

如果本合同的任何条款或规定因任何原因而无效、非法或不可执行，那样的无效，非法或不可执行不会影响到本合同的任何条款或条件；本合同将被理解和解释如那条款和规定，在它被视为无效、违法或无法执行以及在本合同中不存在，和那个无效、违法或无法执行等的条款将以一个最类似的内容和精神来更换的条款及其该无效或无法执行的条款而自己本身不失去效力、违法或不能执行的。

28.5. 拒绝:

没有本合同的任何条款被拒绝除非拒绝方的代表发书面文件通知。此外，本合同的任何哪一方因违反本合同一条或多条款而拒绝任何哪一方的任何权利，因对于本合同的任何违反或类似的违反或以后发生类似的就对执行本合同中规定的自己任何权利不影响到拒绝方的各权利。

28.6. 保证和肯定:

从本合同签署和参股之日起，各方对另一方保证和肯定:

(a) 每一方是一个合法的公司，具有法人资格和良好的信誉，不知道任何诉讼案或政府调查或任何诉讼即将发生或威胁会发生而可能会严重影响到那方参加本合同或完成本合同所规定的义务；和

(b) 各方拥有公司的全部权力以参与本合同并按合同规定执行自己的所有义务。

28.7. 通知:

公司或一方的所有通知必须以书面形式提出，如果在国内要直接发送或通过挂号信发送，如果在国外要通过国际快递发送或发传真到公司或那一方的地址

公司和各方的法律地址是本合同所提到的地址（和传真号）或那方已经通知公司或对方的其他地址（和传真号）（看具体情况而定）符合于本条款规定并在有权机关登记

一个通知书如果直接发送或发传真而有通知已经收到（包括传真确认）会被视为已经当天收到，如通过挂号信或国际快递发送会被视为收到日期收到，除非收到日期那天是收信方的星期日或假日通知书会被视为第二天收到的

28.8. 转让:

没有任何一方有权、权力或授权把本合同或本合同的任何权利或义务转让给第三方，本合同在没有另一方以书面形式表示同意时不可强制性转让或因实施法律而转让。

28.9. 矛盾:

HỘ CHỮ TÊN

如果公司章程与本合同的条款有任何矛盾，各方将调整本合同以使之与公司章程相匹配。

28.10. 调整法:

本合同按越南法律规定予以调整和解释。如果越南法律没有明确规定有关合同任何条款的具体问题，那问题会由国际惯例、规则调整。

28.11. 政府批准:

任何解释或暗示的义务以得到许可或有权机关或政府任何机关签发的证书也将在越南法律允许的批准范围内生效

28.12. 贸易合同:

这是各方之间的贸易合同。在各方诉讼案件中（不管通过第 26 条规定的仲裁、法院或其他方式）任何哪一方都不能提出保护自己不能被对方起诉的理由因自己是属于政府或本合同是属于政府的。各方放弃自己可以得到的任何免除或特权。

28.13 不竞争协议

各方签署本合同之后，各方应承诺不与任何其他投资者在越南境内签订有关合资执行任何项目和项目类似的任何会议纪要或合同。在各方中的任何一方希望执行这样项目的情况下，各方将优先互相选择作为新项目的合作伙伴。在有意向方发送邀请函自日起四十五（45）天内，若另一方决绝参与合作时，有意向方全权有权与其他伙伴合作或自己执行自己的项目。

28.14. 完整协议:

本合同构成各方的完整协议并自从双方签字之日后会取代所有之前签定的讨论，谈判和合同。任何一方的口头解释或口头信息都不可以改变本合同的含义或解释。

28.15. 其他事宜:

本合同未尽事宜将由各方另行订立合同附件进行协商和规定，但条件为合同附件是与合同不可分割的一部分。

第29条：签订

本章程一式六（06）份，以英文、越南语和中文书写，具有同等法律效力。如果英文、越南语和中文版本之间有任何不一致或冲突，以英文版本的约定为准。公司将持两（02）份正本，各方将持一（01）份正本，剩下一份正本将递呈经营注册机关以申请企业注册证书。

在证人面前，各方的代表人在上述日期签署本合同。



Trang 19



**BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 9864248202

Chứng nhận lần đầu: ngày 03 tháng 01 năm 2017

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Quyết định số 485/TTg ngày 29 tháng 7 năm 1996 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu;
Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do các
nhà đầu tư nộp ngày 13 tháng 12 năm 2016.*

**BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Chứng nhận nhà đầu tư:

Nhà đầu tư thứ nhất:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - TNHH MỘT THÀNH VIÊN; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302177966 đăng ký thay đổi lần thứ 01 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 01 năm 2015.

Địa chỉ trụ sở chính: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đạt; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1958; quốc tịch Việt Nam; Chứng minh nhân dân số 025189222 cấp ngày 28 tháng 8 năm 2009 tại Công an thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú tại 40/1/C6 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; chỗ ở hiện nay tại 40/1/C6 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Nhà đầu tư thứ hai:

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108173 đăng ký thay đổi lần thứ 06 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 26 tháng 01 năm 2016.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 và 17 tòa nhà Viglacera, số 1, Đường Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.



Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Tuấn; sinh ngày 18 tháng 11 năm 1961; quốc tịch Việt Nam; Chứng minh nhân dân số 010322251 cấp ngày 17 tháng 9 năm 2007 tại Công an thành phố Hà Nội; địa chỉ thường trú tại Nhà 6 Ngõ 103, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam; chỗ ở hiện nay tại Nhà 6 Ngõ 103, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Nhà đầu tư thứ ba:

CÔNG TY TẬP ĐOÀN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ KHẢI THỊNH; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 91110000101923517F do Cục Quản lý hành chính công thương thành phố Bắc Kinh cấp ngày 27 tháng 01 năm 2016.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà số 2, quảng trường Quốc Hải, số 17 đường Phục Hưng, khu Hải Điện, thành phố Bắc Kinh, Trung Quốc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Peng Shou; sinh ngày 23 tháng 8 năm 1960; quốc tịch Trung Quốc; Hộ chiếu số P01728049 cấp ngày 12 tháng 8 năm 2013 tại Bộ Ngoại giao Trung Quốc; địa chỉ thường trú tại Tầng 26 Zhongqi Building, số 2000, đường Zhongshan Bei, khu Putuo, thành phố Thượng Hải, Trung Quốc; chỗ ở hiện nay tại Tầng 26 Zhongqi Building, số 2000, đường Zhongshan Bei, khu Putuo, thành phố Thượng Hải, Trung Quốc; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY KÍNH NÓI SIÊU TRẮNG.

2. Mục tiêu dự án:

Sản xuất kính nói siêu trắng chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu về phôi kính phục vụ nhu cầu vật liệu xây dựng và nhu cầu sản xuất pin năng lượng mặt trời trong nước và xuất khẩu.

Cung cấp phôi kính trắng nguyên liệu cho các dây chuyền gia công sản phẩm sau kính như kính tôi, kính dán, kính hộp, kính tích hợp năng lượng.

3. Quy mô dự án:

Công suất thiết kế: - Giai đoạn 1: 600 tấn/ngày;

- Giai đoạn 2: 900 tấn/ngày.

Sản phẩm đầu ra: Các loại sản phẩm kính siêu trắng, phôi cho sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời, kính phủ Low-E, kính đặc chủng, kính cho các công trình cao cấp để cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Lô B2, đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 160.000 m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 2.427.528.000.000 (Hai nghìn bốn trăm hai mươi bảy tỷ năm trăm hai mươi tám triệu) đồng, tương đương 108.711.500 (Một trăm lẻ tám triệu bảy trăm mười một nghìn năm trăm lẻ chín) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: 886.000.000.000 (tám trăm tám mươi sáu tỷ) đồng, tương đương 39.677.564 (ba mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi bốn) đô la Mỹ.



mười bảy nghìn năm trăm sáu mươi bốn) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ 36,5% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

- Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (IDICO) góp 265.800.000.000 (hai trăm sáu mươi lăm tỷ tám trăm triệu) đồng, tương đương 11.903.270 (mười một triệu chín trăm lẻ ba nghìn hai trăm bảy mươi) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm 30% vốn góp, trong vòng 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Tổng Công ty Viglacera – Công ty cổ phần (Viglacera) góp 310.100.000.000 (ba trăm mười tỷ một trăm triệu) đồng, tương đương 13.887.147 (mười ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bảy) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm 35% vốn góp, trong vòng 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Công ty Tập Đoàn Khoa Học Công Nghệ Khải Thịnh (Khải Thịnh) góp 310.100.000.000 (ba trăm mười tỷ một trăm triệu) đồng, tương đương 13.887.147 (mười ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bảy) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm 35% vốn góp, trong vòng 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 42 (bốn mươi hai) năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đến ngày 25 tháng 7 năm 2058.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Giai đoạn 01:

Khởi công xây dựng : Quý I năm 2017.

Hoàn thành xây dựng : Quý I năm 2019.

Chạy thử : Quý II năm 2019.

Vận hành chính thức : Quý II năm 2019.

- Giai đoạn 02: Được thực hiện trong 04 năm từ năm 2019 đến năm 2022.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Điều 15 và 16 của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Điều 01 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; Điều 01 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

Dự án được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Thuế suất 17% (mười bảy phần trăm) thu nhập chịu thuế trong mười năm kể từ năm đầu tiên dự án đầu tư của doanh nghiệp có doanh thu bình quân hàng năm đạt từ 100 triệu đồng trở lên; thuế suất 20% (hai mươi phần trăm) trong các năm tiếp theo.



Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 (hai) năm và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp trong 04 (bốn) năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 04 năm 2016; Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi đầu tư.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư năm 2014 và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 70 Luật Đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Chấp hành quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp; các quy định về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký; phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình triển khai dự án.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu.

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH!

Số chứng thực: 0.3.0.9. Quyền số: 0.1 SCT/BS

Ngày: 09-03-2017



TRƯỞNG BAN



Nguyễn Anh Triết

CÔNG CHỨNG VIỆN
Trương Thị Nga

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2017

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG
CÓ ĐỒNG LỚN, CÓ ĐỒNG CHIẾN LƯỢC, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, CÓ ĐỒNG LỚN, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (đối với CBVB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CBVB)	Quan hệ với CBVB (đối với người được ủy quyền CBTT)	Ngày sinh	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có (đối với cổ đông chiến lược)
A	Cổ đông nội bộ và người có liên quan													
1	Thành viên Hội đồng quản trị													
1.	Luyện Công Minh	3	Chủ tịch HĐQT	02/07/2014		10/11/1957	010450275	02/08/2005	CA Hà Nội	P1501, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Không có	330.000	0,107%	
	Luyện Trúc Noãn				Bố	1929	Đã mất							
	Nguyễn Thị Tô				Mẹ	1928	Đã mất							
	Nguyễn Minh Hằng				Vợ	1958	012655557	16/01/2004	CA Hà Nội	P1501, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Luyện Công Anh				Con	1987	012411434	12/03/2001	CA Hà Nội	P1501, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Luyện Hoàng Anh				Con	1994	013069331	25/01/2010	CA Hà Nội	P1501, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Luyện Thị Hòa				Chị	1949	130252168	25/12/2001	CA Phú Thọ	Việt Trì, Phú Thọ	Không có			
	Luyện Thị Bình				Chị	1951	090496397	08/01/2010	CA Thái Nguyên	Thái Nguyên	Không có			
	Luyện Thị Tinh				Chị	1953	130219263	24/02/2012	CA Phú Thọ	Việt Trì, Phú Thọ	Không có			
	Luyện Thị Phương				Em	1959	131684881	26/06/2006	CA Phú Thọ	Việt Trì, Phú Thọ	Không có			
	Luyện Thị Hồng				Em	1961	132116625	05/08/2008	CA Phú Thọ	Việt Trì, Phú Thọ	Không có			

STT	Họ và tên cơ đong	Loại cơ đong	Chức vụ (nếu có CV/VB)	Ngày bổ nhiệm (nếu có CV/VB)	Quan hệ với CBN/bố đong	Đơn vị quản lý người có liên quan)	Ngày sinh	Số CM/TĐ/KND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tại kho	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu với cổ đong (nếu có đong chẵn lượt)
	Lương Công Mạnh				Em	1965	014065000001	16/01/2013	Que CS QLHC về TTXH	Hà Nội	Không có	Không có			
	Công ty TNHH Kinh tế V&E Nam		Chủ tịch HĐQT	01/09/2008	Tổ chức có liên quan		2500103345-1	Giấy CNĐT số 212022000476 ngày 23-11-2012	UBND tỉnh Bắc Ninh	Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Bắc Ninh	Không có				
1.	Nguyễn Anh Tuấn	3	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	02/07/2014		18/11/1961	010322251	17/9/2007	CA Hà Nội	Số nhà 6, Ngõ 103, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Không có	384.500	0,125%		
	Nguyễn Sơn				Bố	20/08/1956	010457089	02/03/2005	CA Hà Nội	Số nhà 6, Ngõ 103, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Không có				
	Nguyễn Thị Hoàng Giang				Mẹ	20/03/1939	010309649	02/03/2005	CA Hà Nội	Số nhà 6, Ngõ 103, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Không có				
	Hoàng Thùy Anh				Vợ	07/06/1968	011368475	03/01/2012	CA Hà Nội	Số nhà 6, Ngõ 103, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Không có				
	Nguyễn Tuấn Minh				Con	06/03/1994	012110063	04/08/2008	CA Hà Nội	Số nhà 6, Ngõ 103, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Không có				
	Nguyễn Minh Châu				Con	10/06/1999	013607685	27/01/2013	CA Hà Nội	Số nhà 6, Ngõ 103, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Không có				
	Nguyễn Thị Thu Hương				Em	16/08/1974	011756605	09/07/2011	CA Hà Nội	1001/64 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội	Không có	50.000	0,0163%		
3.	Trần Ngọc Anh	3	Ủy viên HĐQT	02/07/2014		01/03/1972	012428436	14/08/2010	CA Hà Nội	Số 38-T6, tập thể Sư đoàn 361, tổ 31, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Không có	202.900	0,665%		
	Trần Ngọc Trình				Bố	25/05/1941	168049950	20/04/2005	CA Hà Nam	Số 38-T6, tập thể Sư đoàn 361, tổ 31, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Không có				
	Nguyễn Thị Sơn				Mẹ	24/12/1949	013027776	31/12/2007	CA Hà Nội	Số 38-T6, tập thể Sư đoàn 361, tổ 31, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Không có				
	Phạm Phương Lan				Vợ	13/09/1978	011942742	14/08/2010	CA Hà Nội	Số 38-T6, tập thể Sư đoàn 361, tổ 31, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Không có	0020C120605			
	Trần Ngọc Linh Nhi				Con	15/09/2005				Số 38-T6, tập thể Sư đoàn 361, tổ 31, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Không có				
	Trần Ngọc Tăng Lâm				Con	01/10/2009				Số 38-T6, tập thể Sư đoàn 361, tổ 31, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Không có				

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (đối với CBNV)	Ngày bổ nhiệm (đối với CBNV)	Quan hệ với CBNV/cổ đồng nắm giữ quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Ngày sinh	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - tức có (đối với cổ đông chiến lược)
	Trần Ngọc Khanh				Em	09/11/1973	162009925	16/12/2003	CA Hà Nam	Số 49, ngõ 204, Trần Dục Hưng, Hà Nội	Không có			
	Trần Thị Hải Yến				Em	28/01/1975	012882416	25/04/2006	CA Hà Nội	Số 25, Ngõ 168 Ngọc Hà, Đống Đa, Hà Nội	019C001037			
	Trần Thị Thu Hà				Em	08/04/1978	013521992	11/05/2012	CA Hà Nội	Số 38-T6, tập thể Sư đoàn 361, số 31, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	002C142199; 002C170224			
	Công ty CP Cơ khí & Xây dựng Viglacera		Chủ tịch HĐQT	08/05/2014	Tổ chức có liên quan		2500553002	4-6-2014 (cấp lần đầu 8-2-2010, thay đổi lần 7 ngày 4-6-2014)	Sở KHDĐT tỉnh Bắc Ninh	Khu Công nghiệp Yên Phong, Xã Lương Châu, Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh				
	Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera		Giám đốc	25/05/2015	Tổ chức có liên quan		0100108173-018	5-9-2014 (lần đầu 17-8-2007, lần 4 ngày 5-9-2014)	Bắc Ninh	Trung tâm điều hành, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Bắc Ninh				
	Công ty CP VISAHO		Chủ tịch HĐQT	24/09/2015	Tổ chức có liên quan		0106590151	11/09/2015	Hà Nội	Tầng 2 Tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng long, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
4.	Lưu Văn Lầu	3	Ủy viên HĐQT	02/07/2014		17/09/1956	011069381	02/06/2005	CA Hà Nội	RSB, P.12B, Tầng 32, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	022C101289	468.000	0,15%	
	Lưu Văn Nhật				Bố		Đã mất							
	Nguyễn Thị Duyên				Mẹ		Đã mất							
	Nguyễn Thị Hiệp				Vợ	26/11/1955	011059620	07/07/2005	CA Hà Nội	RSB, P.12B, Tầng 32, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	022C101294			
	Lưu Quang Ngọc				Con	21/08/1985	012269447	13/07/2011	CA Hà Nội	RSB, P.12B, Tầng 32, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	002C105557	5.000	0,0016%	
	Lưu Ngọc Trân				Con	09/01/1992	01288545	07/06/2006	CA Hà Nội	RSB, P.12B, Tầng 32, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Không có			
	Lưu Thị Đo				Chị	10/1947	110525866	26/09/2009	CA Hà Nội	Thôn Hòa Vinh, xã Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội	Không có			
5.	Nguyễn Quý Tuấn	3	Ủy viên HĐQT	02/07/2014		07/08/1965	011910731	30/09/2008	CA Hà Nội	Số 7, ngách 299/27, đường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	003C119504	155.300	0,050%	
	Nguyễn Quý Tuấn				Bố		Đã mất							
	Nguyễn Thị Lan				Mẹ	1938	010508283	16/03/2003	CA Hà Nội	Số 7, ngách 299/27, đường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có			

STT	Họ và tên có đăng	Loại có đăng	Chức vụ (nếu có CN/NS)	Nơi bố nhiệm (nếu có CN/NS)	Quan hệ với CN/NS có đăng (nếu người có liên quan)	Ngày sinh	Số CM/TĐ/KCNĐ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tại khoản LKCK	Số tài khoản	Tỷ lệ số hữu	Thời gian báo chế chuyển nhượng - gia có (nếu có đăng khác loại)
	Lê Ngân Bích				Vợ	17/08/1973	012605571	19/04/2003	CA Hà Nội	Số 7, ngõ 299/27, đường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có	600	0,0002%	
	Nguyễn Quý Huy				Cô	04/12/1996	013431355	21/05/2011	CA Hà Nội	Số 7, ngõ 299/27, đường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Quý Khả				Cô	28/03/2004	Học sinh			Số 7, ngõ 299/27, đường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Quý Trọng				Anh	07/10/1958	012413292	01/03/2001	CA Hà Nội	Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thị Xuân Hương				Chị	22/03/1961	010508450	16/03/2003	CA Hà Nội	Phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thị Mai Quỳnh				Chị	31/07/1963	080979769	12/06/2012	CA Lạng Sơn	Khóm 5 thị trấn Can Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Không có			
	Nguyễn Quý Lương				Em		Đã mất							
	Công ty CP Viglacera Từ Liêm		Chủ tịch HĐQT	23/04/2015	Tổ chức có liên quan		0101405475	30/07/2012	Hà Nội	Xã Xuân Phương, Từ Liêm, Hà Nội				
	Công ty CP Viglacera Đông Anh		Chủ tịch HĐQT	08/05/2014	Tổ chức có liên quan		0103002960	18-5-2014 (lần 1 ngày 1-10-2003, lần 5 ngày 18-5-2014)	Hà Nội	Tổ 35, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội				
	Công ty CP Viglacera Bà Rịa		Chủ tịch HĐQT	28/01/2014	Tổ chức có liên quan		2590222558	13-5-2014 (lần 1 ngày 24-9-2003, lần 6 ngày 13-5-2014)	Vinh Phúc	Xã Bà Rịa, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc				
II	Thành viên Ban Tổng giám đốc													
I	Nguyễn Anh Tuấn	3	Tổng giám đốc	02/07/2014		18/11/1961	010322151	17/09/2007	CA Hà Nội	Số nhà 6, Ngõ 103, KĐT MIA, Ba Đình, Hà Nội	Không có	384.500	0,115%	
2	Nguyễn Minh Tuấn	3	Phó TGĐ	02/07/2014		03/04/1959	010411942	11/03/2004	CA Hà Nội	A24 BT/A, M5 Đành II, Từ Liêm, Hà Nội	603/064838	998.000	0,26%	
	Nguyễn Văn Giao				Bố		Đã mất							
	Phan Thị Đỗ				Mẹ	20/02/1931	01194389	20/12/2002	CA Hà Tây	Tổ 13, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	Không có			
	Lê Lan Anh				Vợ	16/04/1974	013329753	18/04/2010	CA Hà Nội	A24 BT/A, M5 Đành II, Từ Liêm, Hà Nội	Không có			

STT	Họ và tên có đăng	Loại có đăng	Chức vụ (đối với CDN/B)	Ngày bổ nhiệm (đối với CDN/B)	CDN/B có đăng làm người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Ngày sinh	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tại khoản LKCK	SL có phiếu số hóa	Tỷ lệ số hóa	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có (đối với cổ đông chiến lược)
	Nguyễn Thị Thu Trang				Con	29/08/1984	001184001303	06/05/2014	Cục ĐKQĐ, cơ trú và ĐKQĐ về dân cư	A24 BT1A, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội	101C002332			
	Nguyễn Thị Ngọc Mai				Con	16/09/1991	012985942	22/06/2007	CA Hà Nội	A24 BT1A, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Như Ngọc				Con	10/12/1996	013413018	08/04/2011	CA Hà Nội	A24 BT1A, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Đình Lộc				Em	1969	111912430	14/04/2009	CA Hà Nội	Tổ 13, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thị Huy				Em	10/01/1962	111448474	18/03/2011	CA Hà Nội	P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP HCM	Không có			
	Nguyễn Minh Hằng				Em	09/10/1964	111942049	17/10/2012	CA Hà Nội	Tổ 15, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thị Huyền				Em	25/09/1968	111418473	10/06/2008	CA Hà Tây	Tổ 15, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thị Tuyền				Em	17/02/1970	111943802	24/05/2008	CA Hà Tây	Tổ 13, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Đình Việt				Em	17/05/1972	011212417	24/06/2007	CA Hà Tây	Tổ 15, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP HCM	Không có			
	Nguyễn Đình Giang				Em	28/10/1974	111384342	19/01/2011	CA Hà Nội	P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP HCM	Không có			
	Công ty CP Sơ Viglacera Thanh Trì		Chủ tịch HĐQT	26/12/2009	Tổ chức có liên quan		0100107557	6-9-2014 (lần 1 ngày 29-4-2008)	Hà Nội	Đường Nguyễn Khảo, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội				
	Công ty CP Viglacera Tiên Sơn		Chủ tịch HĐQT	16/07/2013	Tổ chức có liên quan		2103000297	01/11/2007	Bắc Ninh	Khu Công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh				
	Công ty CP Viglacera Hà Nội Long		Chủ tịch HĐQT	16/07/2013	Tổ chức có liên quan		0103015824	23-4-2013 (thay đổi lần 4)	Hà Nội	Tầng 15 Tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
	Công ty CP Viglacera Thăng Long		Chủ tịch HĐQT	11/07/2013	Tổ chức có liên quan		2500220026	15-7-2013 (lần đầu ngày 29-1-2004, thay đổi lần 13 ngày 15-7-2013)	Vĩnh Phúc	Phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc				
	Công ty CP Việt Trì Viglacera		Chủ tịch HĐQT	19/03/2015	Tổ chức có liên quan		2600310134	20/05/2004	Phụ Thọ	Phố Hồng Hà, phường Trần Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ				
	Công ty CP Bê tông khí Viglacera		Chủ tịch HĐQT	31/03/2016	Tổ chức có liên quan		2300533002	4-6-2014 (cấp lần đầu 8-2-2010, thay đổi lần 7 ngày 4-6-2014)	Sở KHĐT tỉnh Bắc Ninh	Khu Công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh				

STT	Họ và tên số đăng	Loại cơ đăng	Chức vụ (nếu có) (Đ.V.B)	Ngày bỏ nhiệm (nếu có) (Đ.V.B)	Quan hệ với đơn vị đăng (bình người được ưu tiên CBTT (nếu với người có liên quan))	Ngày sinh	Số QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tại khoản LƯCK	Số chỉ tiêu số hạn	Tỷ lệ số hạn	Thời gian hạn chế chuyển - nếu có (nếu có số đăng chính hợp)
3.	Nguyễn Anh Tuấn	3	Phó TGD	19/08/2014		19/11/1966	011277884	18/10/2010	CA Hà Nội	P1003, ĐN2, Tòa nhà 15-17 Ngoc Khanh, Ba Đình, Hà Nội	Không có	164.900	0,054%	
	Nguyễn Đức Lục					1925	Ba miền							
	Nguyễn Thị Lương					1927	0106692081	23/05/1979	CA Hà Nội	P1003, ĐN2, Tòa nhà 15-17 Ngoc Khanh, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Hồ Thu Thủy					1969	011426129	29/01/2011	CA Hà Nội	P1003, ĐN2, Tòa nhà 15-17 Ngoc Khanh, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thanh Tú					1991	013564361	29/01/2011	CA Hà Nội	P1003, ĐN2, Tòa nhà 15-17 Ngoc Khanh, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Anh Đức					1995	013042144	29/01/2011	CA Hà Nội	P1003, ĐN2, Tòa nhà 15-17 Ngoc Khanh, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thị Thanh Tùng					1951	012024898	10/01/2008	CA Hà Nội	P901 A3, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thị Thanh Tâm					1954	010719241	25/04/2002	CA Hà Nội	P216 CT3A, Mỹ Đình II, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thị Thanh Thủy					1957	010635249	26/04/2006	CA Hà Nội	120A Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thị Thanh Lan					1960	011836710	13/03/2010	CA Hà Nội	P706 Chung Cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thị Thanh Phương					1963	010708379	04/12/2006	CA Hà Nội	23 Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội	Không có			
	Công ty CP VinaScale		Chủ tịch HĐQT	31/05/2010	Tổ chức có liên quan		0110330000953	Giấy CNĐT cấp ngày 25-4-2008, điều chỉnh lần 1 ngày 10-6-2010	Sở KHĐT Hà Nội	Tầng 1 Tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
	Công ty CP Viglacera Hòa Hưng		Chủ tịch HĐQT	31/07/2013	Tổ chức có liên quan		0103003512	13-12-2013 (lần 5)	Hà Nội	Đường Chu Văn Sơn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội				
	Công ty CP Viglacera Văn Hài		Chủ tịch HĐQT	31/07/2013	Tổ chức có liên quan		5700101154	17-4-2013 (lần thứ 4)	Quảng Ninh	Xã Quan Lạn, huyện Văn Đồn, Quảng Ninh				
	Công ty CP Bao Bì và Màng Vynylacera		Chủ tịch HĐQT	08/05/2014	Tổ chức có liên quan		0103002887	19-2-2009 (lần đầu ngày 13-9-2005 và đang kỳ lần 3 ngày 19-2-2009)	Hà Nội	Số 676 Hoàng Hoa Thám, phường Bạch, quận Tây Hồ, Hà Nội				
	Công ty CP Viglacera Tư Sơn		Ủy viên HĐQT	28/01/2014	Tổ chức có liên quan		2103000081	25/09/2013 (lần đầu ngày 13-12/2004, thay đổi lần 6 ngày 25-09/2013)	Bắc Ninh	Xã Đình Bàng, huyện Tư Sơn, tỉnh Bắc Ninh				

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (đối với CB/NB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CB/NB)	Liên hệ (đối với người có liên quan)	Ngày sinh	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có (đối với cổ đông chiến lược)
4.	Trần Ngọc Anh Công ty CP Viglacera Hà Long	3	Chủ tịch HĐQT	06/10/2015	Tổ chức có liên quan	01/03/1972	012428436 5700101147	22-1-2015 (đăng ký lần đầu ngày 1-3-2006, thay đổi lần 15 ngày 22-1-2015)	CA Hà Nội	Phường Hà Khẩu, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	Không có	202.900	0,066%	
5.	ĐÀ NỮ Ớ MỊCH A.L3 Hoàng Kim Bông	3	Phó TGD	02/07/2014		06/03/1961	0135961000432	06/07/2016	Cục CS BKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số 38-T6, tập thể Sư đoàn 361, lô 31, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	021C013398	\$0.100	0,024%	
	Hoàng Kim Ngọc				Bố					Đã mất				
	Hoàng Thị Naôi				Mẹ	1934	161070512	13/03/1979	CA Hà Nam	Xã Nguyễn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Không có			
	Nguyễn Thị Bảy				Vợ	1965	012337402	28/10/2008	CA Hà Nội	P214, CT4, Khu DT Mỹ Đình 2, Tổ 14, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
	Hoàng Thị Huyền Trang				Con	1990	012993883	31/08/2007	CA Hà Nội	P214, CT4, Khu DT Mỹ Đình 2, Tổ 14, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
	Hoàng Như Quỳnh				Con	1996	013570097	20/06/2012	CA Hà Nội	P214, CT4, Khu DT Mỹ Đình 2, Tổ 14, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
	Hoàng Kim Sang				Anh	1957	168580788	23/08/2013	CA Hà Nam	Xã Nguyễn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Không có			
	Hoàng Kim Tuyên				Em	1964	168173005	25/02/2003	CA Hà Nam	Thị trấn Đông Anh, Hà Nội	Không có			
	Hoàng Thị Kim Mỹ				Em	1971	013453827	07/09/2011	CA Hà Nam	Thị trấn Đông Anh, Hà Nội	Không có			
	Công ty CP Kinh Viglacera Đập Cầu		Chủ tịch HĐQT	19/12/2012	Tổ chức có liên quan		2103000093	9-1-2014 (lần 6)	Bắc Ninh	Phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh				
	Công ty CP Khoáng sản Viglacera		Chủ tịch HĐQT	16/07/2013	Tổ chức có liên quan		5200284095	4-6-2004 (lần đầu ngày 1-1-2008, lần 5 ngày 4-6-2014)	Yên Bái	Xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái				
	Công ty CP Kinh Viglacera Đập Cầu		Giám đốc	01/10/2015	Tổ chức có liên quan		2103000093	9-1-2014 (lần 8)	Bắc Ninh	Phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh				
III.	Thành viên Ban Kiểm soát													
I.	Ngô Thùy Trang	3	Trưởng Ban Kiểm soát	02/07/2014		26/02/1972	012998584	17/05/2007	CA Hà Nội	P1505, Tòa B, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	003C115113	57.000	0,019%	

STT	Họ và tên có đóng	Loại có đóng	Chức vụ (nếu có) (CV/VB)	Ngày bắt đầu làm (nếu có) (CV/VB)	Quan hệ với CVN/BKS	đồng hành/nghị quyết CBRT (nếu có liên quan)	Ngày sinh	Số CM/TĐ BKND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tại khoản LKCK	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian làm chủ danh sách cổ đông (nếu có liên quan)
	Ngô Thế Kiên				Bố			Đã mất							
	Vũ Thị Chung				Mẹ		14/05/1946	121376298	07/12/1996	CA Bắc Giang	P704, Tòa A, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Tuấn Tân				Chàng		15/10/1969	012998583	17/08/2007	CA Hà Nội	P1505, Tòa B, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thụy Linh				Cô		26/09/1996	013354024	04/06/2010	CA Hà Nội	P1505, Tòa B, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Tuấn Vũ				Cô		24/02/2011	Cao nhô			P1505, Tòa B, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Ngô Thế Anh				Anh		25/09/1970	121181991	23/05/2009	CA Bắc Giang	P704, Tòa A, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Không có			
	Ngô Thế Cường				Em		02/06/1975	013510606	26/04/2012	CA Hà Nội	P604, CT2 KĐT Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội				
	Công ty CP Viglacera Hà Nội		Trưởng Ban Kiểm soát	10/2015	Tổ chức có liên quan			01003015824	23-4-2012 (thay đổi lần 4)	Hà Nội	Tầng 15 Tòa nhà Viglacera, số 1 Đường Thăng Long, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
	Công ty CP KINH DOANH GIÁCH LẬP HẠ VIGLACERA		Trưởng Ban Kiểm soát	10/2015	Tổ chức có liên quan			01059908318	06/06/2012	HÀ NỘI	Tầng 2 Tòa nhà Viglacera, số 1 Đường Thăng Long, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
	Công ty CP VISAHUB		Thành viên Ban Kiểm soát	21/03/2016	Tổ chức có liên quan			0106990131	11/09/2015	HÀ NỘI	Tầng 2 Tòa nhà Viglacera, số 1 Đường Thăng Long, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
	Công ty CP Viglacera Hà Long		Thành viên Ban Kiểm soát	27/02/2017	Tổ chức có liên quan			5700101147	22-1-2015 (đăng ký lần đầu ngày 1-5-2006, thay đổi lần 15 ngày 22-1-2015)	Quảng Ninh	Phường Hà Khẩu, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	Không có			
	Công ty CP Bê tông HƯ VIGLACERA		Trưởng Ban Kiểm soát	27/02/2017	Tổ chức có liên quan			2300533002	4-6-2014 (cấp lần đầu 8-2-2010, thay đổi lần 7 ngày 4-6-2014)	Số KIẾT tỉnh Bắc Ninh	Khu Công nghiệp Yên Phong và Lương Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Không có			

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	CĐNB/cổ đông lông/nữ được tự quyền CETT (đối với người có liên quan)	Ngày sinh	Số CMT/ BKND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có (đối với cổ đông chính lược)
2.	Nguyễn Thị Cẩm Vân	3	Thành viên Ban Kiểm soát	02/07/2014		02/07/1972	012045771	15/01/2007	CA Hà Nội	Số 37, Ngõ 2, Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	003C120655	73.900	0,014%	
	Nguyễn Văn Thành				Bố	30/08/1945	013177605	07/04/2009	CA Hà Nội	A14, Lô 15, KĐT mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	Không có			
	Nguyễn Thị Cẩm Tú				Mẹ	14/03/1947	013177851	07/04/2009	CA Hà Nội	A14, Lô 15, KĐT mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	Không có			
	Đặng Chí Dũng				Chồng	15/08/1966	011111002	15/02/2008	CA Hà Nội	Số 37, Ngõ 2, Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	Không có			
	Đặng Chí Trung				Con	16/02/2001	Còn nhỏ				Không có			
	Đặng Chí Hiếu				Con	15/10/2004	Còn nhỏ				Không có			
	Nguyễn Ngọc Minh				Em	23/08/1974	012484088	01/11/2001	CA Hà Nội	P708, CT16, KĐT mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	Không có			
	Công ty CP Viglacera Tô Liên		Trưởng Ban Kiểm soát	28/01/2014	Tổ chức có liên quan		0101405475	30/07/2012	Hà Nội	Xã Xuân Phương, Từ Liêm Hà Nội				
	Công ty CP Bao bì và má phấn Viglacera		Trưởng Ban Kiểm soát	28/01/2014	Tổ chức có liên quan		0103002487	19-2-2009 (lần đầu, ngày 15-9-2003 và đăng ký lần 3 ngày 19-2-2009)	Hà Nội	Số 676 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội				
	Công ty CP Viglacera Bá Hiển		Trưởng Ban Kiểm soát	28/01/2014	Tổ chức có liên quan		250022558	13-5-2014 (lần 1 ngày 24-9-2003, lần 6 ngày 13-5-2014)	Vĩnh Phúc	Xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc				
	Công ty CP Viglacera Đông Anh		Trưởng Ban Kiểm soát	21/03/2016	Tổ chức có liên quan		0103002960	18-5-2014 (lần 1 ngày 1-10-2003, lần 5 ngày 8-5-2014)	Hà Nội	Tổ 35, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội				
	Công ty CP Kinh Viglacera Đáp Cầu		Trưởng Ban Kiểm soát	21/03/2016	Tổ chức có liên quan		0103003512	13-12-2013 (lần 5)	Hà Nội	Đường Chùa tống, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội				
	Công ty CP Đầu tư và XNK Viglacera		Trưởng Ban Kiểm soát	27/02/2017	Tổ chức có liên quan		2103000093	9-1-2014 (lần 8)	Bắc Ninh	Phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh				
	Công ty TNHH Kinh nội siêu trường Phú Mỹ		Thành viên Ban Kiểm soát	27/02/2017	Tổ chức có liên quan		0101893367	08-12-2015 lần 12 (lần 1 ngày 03-03- 2006)	Hà Nội	Số 2 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội				
							350229629	09/03/2017	Bà Rịa-Vũng Tàu	Lô B2, đường D3 Khu Công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng, Xã Tân Phước, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu				

STT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (nếu có) với CĐNB	Ngày bổ nhiệm (nếu có) với CĐNB	CĐNB có đồng lớn người được ủy quyền CBTT (nếu với người có liên quan)	Ngày sinh	Số CM/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có (đối với cổ đông chiến lược)
	Không có													
C	Người được ủy quyền CBTT và người có liên quan													
1.	Nguyễn Anh Tuấn	3	Phó TGĐ	19/08/2014		19/11/1966	011227384	18/10/2010	CA Hà Nội	P1003, BN2, Tòa nhà 15-17 Ngõ Khánh, Bz Đình, Hà Nội	Không có	164.500	0,054%	
D.	Cổ đông lớn													
	Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam)	5												
	Người đại diện vốn nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP													
1	Luyện Công Minh	3	Chủ tịch HĐQT	02/07/2014	Người đại diện phần vốn Bộ Xây dựng	10/11/1957	010450275	02/08/2005	CA Hà Nội	P1501, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Bz Đình, Hà Nội	Không có	76.705.000	24,98%	
2	Nguyễn Anh Tuấn	3	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	02/07/2014	Người đại diện phần vốn Bộ Xây dựng	18/11/1961	010322251	17/09/2007	CA Hà Nội	Số nhà 6, Ngõ 103, Kim Mã, Bz Đình, Hà Nội	Không có	70.060.262	22,82%	
3	Trần Ngọc Anh	3	Ủy viên HĐQT	02/07/2014	Người đại diện phần vốn Bộ Xây dựng	01/03/1972	012428436	14/08/2010	CA Hà Nội	Số 38-76, tập thể Sa Đồn 361, số 31, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Không có	47.610.000	15,51%	
4	Nguyễn Quý Tuấn	3	Ủy viên HĐQT	02/07/2014	Người đại diện phần vốn Bộ Xây dựng	07/08/1965	011916731	30/09/2008	CA Hà Nội	Số 7, ngõ 299/27, đường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	003C119504	47.610.000	15,51%	

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

Nguyễn Anh Tuấn